

NỘI DUNG TLHT LEGIO MARIÆ

12 – 2011

LỜI NGỎ	02
ĐƯA LỜI CHÚA VÀO TRONG GIA ĐÌNH	04
CHUẨN BỊ TÂM HỒN MỪNG CHÚA GIÁNG SINH	09
MỪNG VUI LÊN, HỒI ĐẮNG ĐẦY ÂN SỦNG!	15
GIÊ-SU – NGƯỜI LÀ AI ?	18
NOI GƯƠNG MẸ MA-RI-A – NGƯỜI ĐỒ ĐỆ ĐẦU TIÊN (tt)	22
CHIÊM NGẮM ĐỨC MA-RI-A, NGƯỜI LOAN BÁO TIN MỪNG... ..	26
CHÚNG TA CÓ THỂ NÊN THÁNH ĐƯỢC KHÔNG? (tt)	32
GIO-AN, VỊ TÔNG ĐỒ CỦA TÌNH YÊU	36
QUANG LÂM VÀ TẬN THẾ CÓ GIỐNG NHAU KHÔNG ?	44
GIÁNG SINH	49
ĐÓN CHÚA GIÁNG TRẦN BẰNG TINH THẦN CỦA THÁNH GIU-SE... ..	52
BÁC SĨ GIA ĐÌNH: U TUYẾN YÊN	57
TRUYỆN NGẮN: LỖI TẠI TÔI MỌI ĐÀNG... (tiếp theo & hết)	60
BẢN TIN SINH HOẠT GIÁO HỘI & SENATUS VIỆT NAM	66
Thư từ, tin tức, bài viết, thơ, truyện ngắn, tranh, ảnh...	

xin vui lòng gửi về hộp thư điện tử trước ngày 15 mỗi tháng:

✉ domlegiovn2007@yahoo.com

daobinhducme@gmail.com

<http://www.daobinhducme.net>

Liên lạc với Ban Quản Trị Hội Đồng Senatus Việt Nam tại:

Nhà thờ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội– Giáo xứ Thị Nghè

22B Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.19 Quận Bình Thạnh,
Thành phố Hồ Chí Minh – Việt Nam.

☎ 38. 992.965 – 0909.394.135 – 0906.753.053 – 0907.844. 786

LƯU HÀNH NỘI BỘ



LỜI NGỎ

Kính thưa quý cha linh giám và quý anh chị em Legio.

"Đức Vua dân Do-thái mới sinh, hiện đang ở đâu?" (Mt 2, 2)

Các nhà chiêm tinh khao khát tìm biết Đấng vừa xuất hiện một cách đặc biệt trong vũ hoàn, theo dấu chỉ của ánh sao lạ. Vua Hê-rô-đê băn khoăn và sợ hãi khi phải đối diện với lời chất vấn đầy thiện tâm của các nhà chiêm tinh về vị Vua mới sinh. Niềm khao khát của các nhà chiêm tinh, nỗi sợ hãi của vua Hê-rô-đê là một dấu hỏi lớn cho chúng ta mỗi dịp Noel về.

"HÀI NHI GIÊ-SU, NGÀI LÀ AI?"

Ngài là ai mà những con người thiện tâm như các nhà chiêm tinh đều khao khát tìm biết để gặp gỡ Ngài? Ngài là ai mà những con người đầy mưu toan ích kỷ như vua Hê-rô-đê phải sợ hãi rúng động? Sự xuất hiện lặng lẽ của Ngài phải chăng đã làm thay đổi vận mạng lịch sử của nhân loại?

Ngày nay, những môn đệ chân chính của Đức Giê-su vẫn tiếp tục đồng hành với tha nhân để không ngừng khám phá dung mạo đích thực của Đức Giê-su, Ngôi Lời Thiên Chúa nhập thể trong thân phận phạm nhân, ngang qua tất cả những thực tại thiết thân nhất với con người trong từng thời đại lịch sử, ngang qua những truyền thống văn hóa đặc thù, những giá trị sống không ngừng biến động, những hoàn cảnh riêng biệt, những thao thức, suy tư, khát vọng, và cả “những bóng tối” của cuộc đời nhân thế. Chỉ khi khám phá được dung mạo đích thực của Đức Giê-su, Đấng đã cứu mang trong ngôi vị của Người tất cả những thực tại nhân sinh, chúng ta mới có thể bước theo Người và trở nên chứng nhân sống động của mầu nhiệm Nhập Thể cứu độ ngay giữa lòng nhân loại.

Hãy cùng “Tài Liệu Học Tập Legio Mariæ” không ngừng suy nghiệm, tìm kiếm, gặp gỡ, sống và chia sẻ để chúng ta cùng nhau đáp lời cho vãn nạn muôn thuở của thời đại chúng ta.

Đây là những gì mà Tài Liệu Học Tập Legio Mariæ, số đặc biệt Mừng Chúa Giáng Sinh trân trọng gửi đến quý vị. Trong niềm vui của Mùa Giáng Sinh và đón mừng Năm Mới 2012 đang ở cửa ngõ rất gần, “Tài Liệu Học Tập Legio Mariæ” chân thành gửi đến quý vị lời nguyện chúc sau đây với tiếng chuông khởi đầu thánh lễ của Đêm Thánh Vô Cùng:

Nguyện xin và cầu chúc quý cha linh giám, quý anh chị em Legio, quý cộng tác viên và quý độc giả thân thương của “Tài Liệu Học Tập Legio Mariæ” cách đặc biệt trong Mùa Giáng Sinh này: được tràn đầy Ân Sủng để có thể biến đổi tâm hồn mình trở thành máng cỏ đơn sơ, để Chúa Ki-tô ngự đến trong lòng, và Niềm Vui và sự Bình An đích thực xuất phát từ sự hiện diện của Hải Nhi Giê-su luôn tràn ngập cuộc đời từng người trong chúng ta □

Ban Quản Trị Hội Đồng Senatus Việt Nam



ĐƯA LỜI CHÚA vào TRONG GIA ĐÌNH (tt)

Lm. G. Nguyễn Hữu An



Phần II: Lắng nghe Lời Chúa.

Đây là phần mang tính sáng tạo, đổi mới liên tục, tự phát, dẫn thân... phù hợp với tâm lý tuổi trẻ và giới thiếu nhi.

1. Trước mặt Chúa, chúng ta chào hỏi, bày tỏ tâm tình tin tưởng, cậy trông và nói lên lòng cảm mến tri ân đã dành, nhưng còn phải lắng nghe Chúa nói. Tại sao thế? Thưa, vì cầu nguyện là một cuộc đối

thoại, cho nên ngoài việc nói với Chúa, còn cần phải nghe Chúa nói. Đây là điều mà xưa nay các gia đình Công giáo Việt Nam ít quan tâm, dù rằng đây là một phần cốt yếu giúp cải thiện cuộc sống. Việc đọc Tin mừng trong gia đình được thực hiện một cách tương đối rộng rãi từ năm Sống Lời Chúa mà Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã đề ra. Và phải thành

thật nhận định rằng: cuốn cẩm nang mang tựa đề "LỜI CHÚA TRONG GIỜ KINH GIA ĐÌNH" đã góp phần đáng kể vào việc đọc Lời Chúa, suy niệm Lời Chúa và cầu nguyện. Quyển cẩm nang này đã trở nên bạn đồng hành của các gia đình trong giờ kinh tối.

Cụ thể là, sau khi đã chu toàn phần I (tức là làm dấu Thánh giá, đọc kinh Chúa Thánh Thần, thỉnh lắng và đọc một số kinh), một thành viên trong gia đình đọc một đoạn Kinh Thánh hay một đoạn Tin Mừng.

Về việc đọc Lời Chúa, xin được đề nghị như là: Cha mẹ có thể chia cho mỗi người con đọc Kinh Thánh suốt một tuần.

Người đọc Kinh Thánh phải có chỗ đứng thích hợp, thái độ kính cẩn. Bài sách Nê-hê-mi-a sau đây là một mô hình cho các cuộc cử hành Lời Chúa. *"Bấy giờ, muôn người như một, tụ họp ở quảng trường trước cửa Nước. họ xin ông Esdras là kinh sư đem sách luật Môsê ra. Đó là luật Đức Chúa đã truyền cho Israel. Hôm ấy là ngày mồng một tháng thứ bảy, ông Esdras cũng là tư tế đem sách Luật ra trước mặt cộng đồng gồm đàn ông, đàn bà và tất cả các trẻ em đã tới tuổi khôn... Ông đọc từ*

sáng tới trưa, và toàn dân lắng tai nghe sách Luật. Kinh sư Esdras đứng trên bục gỗ...khi ông mở sách ra thì mọi người đứng dậy. Bấy giờ Esdras chúc tụng Đức Chúa là Thiên Chúa vĩ đại, và toàn dân giơ tay lên đáp rằng: "Amen Amen! rồi họ sấp mặt sát đất mà thờ lạy Đức Chúa...Ông Esdras và các thầy Lêvi đọc rõ ràng và giải thích luật của Thiên Chúa, nhờ thế mà toàn dân hiểu được những gì các ông đọc" (Nh 8, 1-8).

Trong cuộc cử hành phụng vụ này, các thừa tác viên đứng ở một vị trí riêng để chu toàn phận vụ, dân Chúa đứng tại chỗ của mình mà tham dự tích cực bằng thái độ kính cẩn và bằng lời tung hô. Khi thi hành như thế, mọi người đều đã phục vụ Lời Chúa theo chức năng của mình, đề cao Lời Chúa, đón lấy Lời Chúa vào tâm hồn và để cho Lời Chúa tác động. Dĩ nhiên đây là mô hình dành cho các buổi cử hành Phụng Vụ Lời Chúa trong các cộng đoàn. Nhưng mô hình ấy cũng có thể áp dụng cho gia đình. Khi nghe Lời Chúa, mỗi người cảm nghiệm một cách cụ thể những ơn lành Chúa đã ban cho gia đình mình hay cho một phần tử nào đó của gia đình.

Ngoài ra, đoạn Kinh Thánh này cũng gợi ý rằng: *"Khi Lời Chúa được tuyên đọc, thì không phải Lời Chúa được gợi nhớ qua một thừa tác viên, một trung gian, nhưng là chính Thiên Chúa hiện diện thiết thực trong Lời của Người và vì chính Người nói khi người ta đọc Kinh Thánh trong Giáo hội"* (Hiển chế về Phụng vụ Thánh, số 7). Như vậy, thái độ của người công bố cũng như người lắng nghe lại càng phải kính cẩn biết bao!

2. Sau khi nghe bài Kinh Thánh

- Mỗi người hãy hồi tâm nhìn lại những gì đã xảy ra trong gia đình, trong lối xóm, trong cách cư xử của mình đối với người khác. Đối chiếu với Lời Chúa vừa nghe, mỗi người xét mình đã phản ứng như thế nào, đã sống ra sao trước những sự việc ấy.

- Tiếp đến, trong sự tin tưởng lẫn nhau, cha mẹ con cái, mỗi người đều có thể trình bày một ngày sống của mình, trong đó mình đã phản ứng, đã cư xử với Chúa và tha nhân có thực sự phù hợp với Lời Chúa mà mình vừa nghe chưa? Đây là điều mà chúng ta gọi là chia sẻ kinh nghiệm sống.

Vào thời gian đầu mới thực tập, ai cũng cảm thấy ngỡ ngàng, vì cha mẹ mà nói lên những khuyết điểm, những thiếu sót của mình trước mặt con cái, xem ra rất ngại ngùng. Nhưng những ai đã can đảm vượt qua được cái tâm lý e dè, ngỡ ngàng ngập ban đầu ấy đều nói rằng chính sự cởi mở, khiêm tốn của cha mẹ sẽ giúp gia đình thăng tiến hơn cả trăm lần những bài học luân lý, đạo đức.

- Lắng nghe Lời Chúa qua bản văn Kinh Thánh, mỗi người sẽ được thúc dục để lắng nghe những mơ ước, mong đợi, những nhu cầu của mọi thành viên khác trong gia đình. Cuộc sống chung trong gia đình giữa vợ chồng, cha mẹ con cái, giữa anh chị em với nhau, tuy rất gần gũi nhưng không vì thế mà đã có thể đi vào nội tâm của nhau, hiểu rõ những mơ ước cũng như những uẩn khúc của nhau. Biết bao người con đã phải thốt lên: *"Cha mẹ chẳng hiểu con gì hết!"* Cho nên Lời Chúa vừa nghe phải gợi lên cho mọi người trong gia đình những gì mình có thể làm cho nhau.

- Không ai có thể gạt gở Thiên Chúa khi không muốn gạt gở anh em. Mọi người trong gia

đình không thể đến gặp gỡ Chúa qua Lời của Người mà lòng còn mang nặng oán ghét, buồn phiền. Không ai có thể đọc kinh hoặc nghe Chúa nói mà lòng còn chất chứa ưu phiền. Nếu đã có những xích mích, hiểu lầm giữa nhau, thì đây là giây phút để xin lỗi nhau và tha thứ cho nhau: *“Chớ để mặt trời lặn mà cơn giận vẫn còn”* (Ep 4, 26).

- Lắng nghe Lời Chúa trong gia đình không chỉ là rà xét lại cách hành xử của mình đối với Chúa, không chỉ là lắng nghe tâm sự, mơ ước của mọi người trong gia đình để đáp ứng, cũng không chỉ là hoà giải giữa các thành viên trong gia đình, mà còn là thời gian để rà xét lại mối tương quan của gia đình đối với người ngoài gia đình, đối với làng xóm.

Nhìn lại cuộc sống dưới ánh sáng của Lời Chúa, gia đình không thể không duyệt lại mối tương quan của mình đối với các gia đình trong làng xóm. Do đó, nếu gia đình mình có điều gì sứt mẻ với những người lối xóm, thì đây là lúc mọi người trong gia đình nên tìm ra một giải pháp cụ thể để làm hoà với mọi người.

Lắng nghe Chúa rồi lắng nghe những nhu cầu của mọi người trong gia đình mà thôi, chưa đủ, mà còn phải lắng nghe những tiếng lòng của những người bên cạnh nhà mình. Nếu trong xóm có gia đình gặp khó khăn, gặp tai nạn hay một điều bất ưng, thì đây là lúc mọi người trong gia đình nên tìm ra một phương án cụ thể để giúp đỡ, để an ủi, để khích lệ. Họ là hiện thân của Đức Ki-tô đang vác thập giá, và họ đang cần những Si-mon Cy-rê-nê vác đỡ một tay. Lắng nghe lời Chúa chỉ trở nên trọn vẹn khi mọi người trong gia đình biết hướng tới tha nhân.

- Lắng nghe Lời Chúa, do đó, là một quyết tâm. Nói đến quyết tâm là nói đến cải thiện, canh tân. Đây là yếu tố quan trọng nhất trong “Phần lắng nghe Lời Chúa” của gia đình. Nếu gia đình không trở nên lành mạnh hơn, thì đọc kinh cầu nguyện, lắng nghe Lời Chúa chỉ là chiếu lệ, máy móc, vô hồn, là thiếu thực tế. Trong khi đó, cầu nguyện và lắng nghe Lời Chúa đúng nghĩa phải dẫn đến hành động thực tế, là phải giúp con người sống với

thực tế để canh tân đi đến hoàn thiện từng ngày.

Trên đây là một trong nhiều mô hình của buổi cầu nguyện ban tối trong gia đình, trong đó thể hiện sự nối kết hài hoà hai phần: nói với Chúa và nghe Chúa nói. Và đây cũng là một cách thức "Đưa Lời Chúa vào trong gia đình".

Mô hình này mong muốn đáp ứng niềm thao thức của nhiều bậc phụ huynh tha thiết với sự nghiệp giáo dục đức tin cho con cái. Đã có một số gia đình thực hiện mô hình này và đã đem lại hiệu quả thiết thực, gia đình trở thành mái ấm thánh thiện và hạnh phúc.

3. Kết luận.

Những ngày tham dự Đại Hội Dân Chúa, mỗi đại biểu được sống trong bầu khí gia đình "Trong những ngày đại hội, chúng tôi cảm nghiệm được bầu khí hiệp thông huynh đệ này khi mọi thành phần Dân Chúa sống chung với nhau như anh chị em trong một gia đình, cùng lắng nghe tiếng Chúa qua cầu

nguyện, chia sẻ cho nhau những kinh nghiệm và suy tư về Hội Thánh qua các bài thuyết trình, tham luận và hội thảo, với thao thức xây dựng Hội Thánh như lòng Chúa mong muốn. Sự hiện diện của đại diện các Giáo Hội chị em lại mở rộng hơn nữa chân trời hiệp thông trong Hội Thánh Chúa Ki-tô. Ước mong bầu khí huynh đệ này được trải rộng và thấm sâu vào đời sống Hội Thánh tại Việt Nam ở mọi cấp độ, trong mỗi gia đình, mỗi giáo xứ, mỗi dòng tu, mỗi giáo phận" (Sứ điệp số 5).

Ước mong rằng trong những năm sắp tới, *Hội Thánh tại Việt Nam sẽ đẩy mạnh việc phổ biến và học hỏi Lời Chúa bằng những phương thế khác nhau, để Lời Chúa thực sự trở thành của ăn nuôi dưỡng tâm hồn, kim chỉ nam và ánh sáng soi dẫn mọi quyết định và chọn lựa của các tín hữu* (Số 3).

(Hết).

Chuẩn bị tâm hồn mừng Chúa giáng sinh

DGM. GBt. Bùi Tuần

Sắp đến ngày kỷ niệm việc Thiên Chúa giáng sinh. Nhiều nơi đã bắt đầu chuẩn bị mừng lễ. Hầu hết là các chuẩn bị đều hợp tình hợp lý. Riêng tôi, tôi chú ý nhiều hơn đến việc chuẩn bị tâm hồn. Tâm hồn mới là nơi Chúa muốn đến viếng thăm và ở lại. Tôi chuẩn bị tâm hồn tôi bằng những việc đơn sơ.

Khiêm Nhường

Trước hết tôi sẽ nhìn vào sự tự hạ của Ngôi Hai Thiên Chúa. "*Vì loài người chúng tôi và để cứu rỗi chúng tôi, Người đã từ trời xuống thế*". Không những Ngài đã từ trời xuống thế, mà còn tự hạ tới bậc thang chót của thân phận con người. Sự tự hạ của Ngài vượt quá ranh giới nghèo khó, để đi vào cõi cùng cực. Nghèo khó là thiếu thốn, nhưng trong mức độ còn chịu đựng được. Còn cùng cực là thiếu thốn những gì cần thiết nhất tới mức coi như không chịu đựng nổi. Nhất là khi phải cùng cực, mà danh dự lại bị chối từ. Ngài tự hạ và chấp nhận bị hạ.

Chúa Giê-su giáng sinh tại Bê-lem là một cảnh hết sức cùng cực. Nằm trong máng cỏ, giữa đàn bò chiên, ở cánh đồng hoang vắng, giữa đêm đông lạnh. Thiếu hết mọi sự. Cơ cực đủ mọi điều. Không ai chịu đón nhận Ngài.

Ngài đúng là Đấng cao cả vô cùng, quyền uy vô cùng, thế mà Ngài đã lựa chọn sự tự hạ như thế, khi giáng sinh làm người. Để khởi đầu một cuộc đời hy sinh "*làm giá cứu chuộc*" cho nhân loại (Mc 10, 45).

Ngài tự hạ trong tinh thần tuân phục thánh ý Chúa Cha, vì thế mà Thiên Chúa trên trời được vinh danh. Thánh Phao-lô viết: "*Anh em hãy cảm nghĩ trong anh em điều đã có trong Đức Ki-tô: Ngài tuy có bản tính Thiên Chúa, đã không nghĩ phải dành cho mình được ngang hàng với Thiên Chúa, trái lại, Ngài đã huỷ bỏ chính mình mà nhận lấy thân phận tôi đòi, đã trở nên giống như loài người, với cách thức bề ngoài như một người phàm. Ngài đã tự hạ mình và vâng lời cho đến chết. Vì thế, Thiên Chúa đã tôn vinh Ngài*" (Pl 2, 5 -10).



Đối với tôi, sự tự hạ như thế của Đức Ki-tô là một phép lạ đặc biệt, làm chứng Ngài bởi trời mà xuống. Sự tự hạ ấy là một đặc điểm của Chúa Cứu Thế. Các thiên thần đã giới thiệu đặc điểm ấy cho các mục đồng, và các mục đồng đã nhận ra Chúa Cứu Thế qua đặc điểm tự hạ (x. Lc 2, 12).

Sự tự hạ của Chúa Cứu Thế là một lời kêu gọi. Còn sự tự hạ của tôi chính là trở về đúng chỗ của mình. Chỗ của tôi là hàng ngũ kẻ tội lỗi. Bởi vì *"Tôi đã phạm tội nhiều, trong tư tưởng, lời nói, việc làm, và những điều thiếu sót"*.

Chính khi tôi đứng vào đúng chỗ của mình, thì Chúa Cứu Thế đến với tôi. Bởi vì Ngài không đến cho kẻ khoẻ mạnh, mà đến cho kẻ bệnh tật, yếu đuối. Ngài là *"Đấng xoá tội trần gian"* (Ga 1). Ngài là Đấng đã kêu gọi *"Những ai gồng gánh nặng hãy đến với Ngài, Ngài sẽ làm cho nhẹ gánh đi"* (Mt 11, 28). *"Ngài là Đấng cầu bầu trước mặt Chúa Cha, chính Ngài là hy lễ đền tội chúng ta, không những cho chúng ta mà cũng cho mọi người trên thế gian"* (1 Ga 2, 1).

Từ kinh nghiệm trên đây, tôi hiểu phần nào *"Vực thăm của sự"*

giàu có, của sự khôn ngoan và của sự hiểu biết Thiên Chúa. Ý định của Ngài thật không thể nào thấu được, và con đường của Ngài không thể nào hiểu được" (Rm 11, 33).

Khi tôi nhận biết mình là kẻ tội lỗi mà được Chúa Cứu Thế yêu thương tha thứ, niềm tin tôi đặt vào Ngài sẽ rất sống động. Ngài là Tin Mừng của tôi. Ngài là hy vọng của tôi. Ngài là sự sống của tôi. Tôi tin như vậy.

Trở Về

Với niềm tin ấy, tôi đón nhận ơn cứu độ. Ở đây, tôi nhớ lại lời thánh Phao-lô nói: *"Nhờ hồng ân Thiên Chúa mà ta được cứu độ, do đức tin.Ơn cứu độ này không phải do ta, mà là một hồng ân của Chúa. Nó không phải là kết quả những cố gắng của ta, và do đó không ai có thể tự phụ" (Ep 2, 8-9).*

Tôi hiểu đức tin nói đây là một đức tin đi đôi với việc làm. Bởi vì thánh Gia-cô-bê viết: *"Nếu ai nói tôi có đức tin, mà lại không có việc làm, thì điều ấy chứng tỏ gì? Đức tin có cứu rỗi người ấy không?... Tổ phụ Áp-ra-ham đã chẳng nên công chính bởi việc làm khi ông tiến dâng con mình là I-sa-ác trên bàn thờ sống ư? Như thế đã rõ là đức tin kết hợp với việc làm của*

ông, và bởi việc làm thì đức tin của ông nên trọn vẹn" (Gc 2, 14-21).

Việc làm của tôi là gì? Thừa là trở về với Chúa. Trở về đó là việc làm quan trọng nhất, mà Chúa Giê-su giảng sinh mong muốn chúng ta thực hiện. Tôi trở về bằng sự từ bỏ những gì phản nghịch với Đức Ki-tô, để sống theo lời Ngài và mẫu gương của Ngài.

Sẽ không có sự trở về đích thực, nếu thiếu nhận thức đúng về khoảng cách đau buồn giữa hình ảnh Đức Ki-tô và hình ảnh của ta. Nhận biết sự cách biệt đó là do sự thức tỉnh của trái tim nhiều hơn là do sự học hỏi của trí khôn. Với một trái tim dửng dưng cứng cõi, khô khan, đóng kín, bao người đã không trở về với Chúa được, mặc dù trí khôn họ chắt chứa đầy những chân lý tôn giáo cao sâu. Trái lại, với thái độ tỉnh thức, nhạy bén của trái tim đơn sơ khiêm nhường, bao người đã không những đón nhận được ơn trở về, mà còn phát triển được ơn đó trên suốt cuộc đời đầy thử thách.

Nhận định trên đây vừa dựa trên kinh nghiệm, vừa dựa trên Kinh Thánh. Thánh vương Đa-vít cầu xin: *"Con chôn lời Chúa hứa tận đáy lòng con, để con không*

phạm tội mất lòng Chúa... Con muốn chạy trên con đường giới răn Chúa, vì chính Chúa đã mở trái tim con... Xin hướng lòng con theo thánh ý Chúa" (Tv 119, 11. 32. 36). "Lạy Chúa, xin tạo trong con một quả tim trong sạch..." (Tv 51,12). "Ta sẽ cho con một quả tim mới, Ta sẽ đặt trong con một tinh thần mới, Ta sẽ cất khỏi con trái tim chai đá, và ban cho con một trái tim thịt" (Ed 36, 26).

Trái tim không chai cứng do bản năng, mà do sự suy thoái đạo đức dần dần, vì từng bước xa lìa luật Chúa. Trái tim chai cứng cũng thường do thói quen tự mãn coi mình là đạo đức, để rồi dễ dàng khinh chê kẻ khác, coi họ là kẻ tội lỗi. Có thể nói, người công chính quá tự mãn sẽ dần dần làm cho trái tim mình trở nên chai đá. Họ tái diễn lại bi kịch của phái đạo đức Pha-ri-sêu xưa, hồi Chúa giáng sinh. Phá huỷ được sự chai cứng của tấm lòng sẽ không hoàn toàn là kết quả của thiện chí và cố gắng con người, mà còn là việc của ơn thánh.

Một vài chỉ dẫn trên đây cho thấy sự trở về với Chúa sẽ được thực hiện bằng việc ăn năn sám hối, cầu nguyện không ngừng và

quyết tâm hy sinh phấn đấu để thực thi ý Chúa. Tôi nói như thế trong tinh thần lời thánh Phao-lô sau đây: "*Thưa anh chị em, tin vào lòng Chúa xót thương, tôi khuyên anh chị em hãy lấy bản thân mình làm lễ vật sống động, thánh thiện và tốt đẹp mà dâng cho Chúa, như thế là anh chị em thờ phượng Chúa một cách xứng hợp. Anh chị em đừng học đòi thế gian, nhưng hãy thay đổi tâm trí anh chị em nên mới, để có thể hiểu biết ý Chúa và phân biệt điều hay lẽ phải, điều tốt đẹp, điều trọn lành" (Rm 12, 1-2).*

Cảm tạ và ca ngợi

Chắc là còn lâu lắm bản thân tôi mới trở thành "*lễ tế thánh thiện*". Nhưng có một việc tôi nên làm và có thể làm trên đường trở về, là ca ngợi và cảm tạ Thiên Chúa.

Thật vậy, tôi rất đỗi ngạc nhiên trước những sáng kiến bất ngờ của Thiên Chúa giáng sinh. Thí dụ Ngài đã sinh ra ở cánh đồng chứ không trong đền thờ. Những người đầu tiên được mời gọi đến với Ngài là các mục đồng chứ không phải các vị tư tế, thông luật và chức sắc. Ba Vua được hướng dẫn tới hang đá Bê-lem là những vị thuộc dân ngoại xa xôi, chứ



không phải các vị có chức quyền đời đạo tại Ít-ra-en. Đức Ma-ri-a và thánh Giu-se là những người bình dân lao động lặn lội, chứ không phải là những người được đào tạo qua trường lớp.

Với những chọn lựa bất ngờ này, Thiên Chúa chứng tỏ Ngài là Đấng hoàn toàn tự do. Ngài đến cứu độ, qua bất cứ con đường nào mà Ngài muốn, bằng bất cứ cách nào mà Ngài định, với bất cứ ai mà Ngài chọn.

Khi ca ngợi sự tự do Chúa, tôi thấy tôi phải rất khiêm tốn và nhạy bén mềm dẻo trong việc đón nhận tình yêu cứu độ. Có khi chúng ta quen bám chặt vào một số khung đạo đức, rồi định ninh cho rằng ơn Chúa chỉ đến qua những cửa khẩu cố định đó mà thôi. Nhưng không

thiếu trường hợp ơn Chúa đến qua những ngã bất ngờ, nên ta không sẵn sàng đón nhận, ta dửng dưng, thậm chí có khi cũng dám chối từ, hoặc đối kháng.

Tuy nhiên, chính nhờ sự tự do của Chúa mà tôi và bao người đã được Chúa yêu thương. *"Tình yêu Thiên Chúa là thế này: Không phải chúng ta mến yêu Chúa trước, nhưng chính Ngài đã yêu thương chúng ta trước, và đã sai Con mình xuống thế, hy sinh đền tội cho chúng ta"* (1 Ga 4, 8-10).

Dung mạo Thiên Chúa đúng là tình yêu cứu độ giàu lòng thương xót. Có được một cái nhìn như vậy do đức tin, thực là một ân huệ lớn lao, đáng được ta ca ngợi và cảm tạ suốt đời.



Dung mạo Thiên Chúa cứu độ là nguồn hy vọng đem lại sự sống thiêng liêng. Dung mạo ấy không những được in vào tâm hồn tôi một cách quyết liệt do đức tin, mà cũng được thường xuyên trau dồi bởi những gương sáng. Mỗi ngày, nhìn cuộc đời, tôi có cảm tưởng như lễ Giáng sinh là chính hôm nay. Bởi vì tôi đang thấy những nhóm nhỏ đơn sơ như các mục đồng, không biết giảng nghĩa Tin Mừng, mà chỉ biết kể lại những gì họ đã thấy, đã cảm nghiệm về Tin Mừng đã xảy đến với họ. Họ là những tông đồ đến từ đám đông giáo dân chất phát. Họ làm chứng về một Thiên Chúa là Emmanuel: *"Đấng ở với chúng tôi"*. Tôi cũng đang thấy có những đoàn người như Ba Vua, bèn chạy trước ơn Chúa gọi, thao thức với sứ mạng cứu đời, đang âm thầm chuyển dịch từ cuộc đời hưởng thụ sang

cuộc đời dấn thân khiêm tốn như chuyển đi Bê-lem. Họ là tông đồ đến từ lương dân, đang làm chứng cho Nước Trời vô biên giới. Tôi cũng đang thấy vô số gia đình lặng lẽ như Thánh Gia tại Bê-lem, sống vững vàng với niềm tin, trọn vẹn trong giới luật yêu thương. Họ làm chứng cho một trật tự đạo đức được xây dựng trên nền tảng Đức Ki-tô. Tôi cũng đang thấy nhiều người đang mạnh mẽ sống màu nhiệm giáng sinh, không giảng về Đức Ki-tô, nhưng diễn lại cuộc sống Ngài trên chính bản thân mình. Nhất là tôi đang thấy Đức Ki-tô đang đến với tôi và những kẻ tội lỗi, yếu đuối, hèn mọn, khó nghèo, dưới nhiều dạng khác nhau, để chia sẻ cho chúng tôi tình yêu cứu độ và rồi cũng đã vui nhận từ chúng tôi tình thương chân thành sám hối và cảm tạ.

Thành ra, mỗi ngày, tại chính nơi đây, tôi vẫn có vô số lý do trước mắt, để hợp cùng các thiên thần dâng lên Chúa lời ca muôn thuở: *"Vinh danh Thiên Chúa trên các tầng trời và bình an dưới thế cho người thiện tâm"* □

MỪNG VUI LÊN, HỒI ĐẰNG ĐẦY ÂN SỦNG!

Gio-an Lê Quang Vinh

Một người bạn của tôi, rất tin tưởng vào Thiên Chúa nhưng dường như không mấy chú ý đến huấn quyền của Hội Thánh, có lần nói với tôi: “Tại sao lại phải tin Mẹ Vô Nhiễm nguyên tội? Khi người ta có mẹ, thì dù người mẹ thế nào vẫn là mẹ”. Tôi im lặng không nói gì, vì khi con người đã không tin và không muốn hiểu, nhất là người trí thức, thì việc tranh luận sẽ vô ích.

Thật ra, tín điều Mẹ Vô Nhiễm cũng như các tín điều trong Hội Thánh, không phải là gánh nặng để ta phải từ chối hay kịch liệt phản đối. Chỉ nguyên việc suy ngẫm mầu nhiệm này, chúng ta cũng đã thấy lòng tràn ngập an vui và hy vọng. Như vậy, các tín điều tự bản chất là hồng ân cho nhân loại.

Trong một xã hội khi mà mọi giá trị luân lý chao đảo và khi người ta muốn tự do tung hoành trong cơn lốc của mọi thứ dễ dãi phù phiếm, người ta dễ dị ứng với



những giá trị vĩnh cửu. Đó là lý do tại sao tôn giáo bị từ chối.

Thời học sinh, chúng tôi được học giáo lý qua cuốn “Giải Quyết Vấn Đề Nhân Sinh”. Trong ấy có một câu rất hay mà tôi không nhớ của tác giả nào, đại ý rằng đa phần người ta mất đức tin chỉ vì đời sống luân lý buông thả. Và như thế, chúng ta hiểu rằng nếu chúng ta tin và giữ những tín điều, những ràng buộc “nhẹ nhàng và êm ái” (cf. 11,30), thì Hội Thánh thật là gia đình êm ấm và bình an

nhất. Trong gia đình ấy, chúng ta có người Mẹ tuyệt hảo.

Tôi đồng ý với anh bạn tôi ở chỗ khi ta có mẹ thì đã là hạnh phúc. Dù mẹ đẹp hay xấu, tốt hay không, thì mẹ vẫn là mẹ ta, và ta đã hạnh phúc. Nhưng anh ấy đã quên rằng nếu mẹ đẹp, mẹ tốt, mẹ nhân từ và mẹ tuyệt vời, thì ta bình an hơn, tin tưởng hơn, yêu mến hơn và tự hào hơn nhiều. Mẹ Vô Nhiễm chính là niềm hy vọng cho thế giới đang lung lay, niềm cậy trông cho thế giới nhiều hư hỏng, niềm khích lệ lớn lao cho những tâm hồn đang khó khăn vượt gian khó trên đời để tìm về với Đấng Tạo Thành.

Viết bài này, tôi không có ý định dùng Lời Thánh Kinh để chứng minh Mẹ Vô Nhiễm nguyên tội, vì chắc chắn tôi sẽ không làm cho đầy đủ được. Điều ấy các nhà thần học đã làm và đã thành công, cho nên Giáo Hội mới long trọng công bố tín điều. Thế nhưng, Lời Thiên Chúa phán cùng con rắn trong Vườn Địa Đàng ngày trước không thể nào biến khỏi tâm trí khi tôi suy nghĩ về Mẹ: *"Người Phụ Nữ ấy sẽ đạp nát đầu người"* (St 3, 15). Một lời tuyên hứa và cũng là lời tuyên phạt.

Tuyên hứa cho ơn cứu độ và tuyên phạt phũ phàng kêu căng giả dối.

Ngày Mẹ hiện ra với thánh nữ Benadette ở hang đá xứ Lourdre năm 1858, Mẹ tự xưng "Ta là Đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội", minh chứng cho tín điều Đức Thánh Cha Pi-ô IX đã long trọng công bố bốn năm trước đó (ngày 8 tháng 12 năm 1854). Nhưng giả sử không đọc Kinh Thánh, giả sử không nghe tuyên bố tín điều, thì có lẽ Dân Chúa qua muôn thế hệ cũng sẽ kiên trung tin vững vàng Mẹ Vô Nhiễm nguyên tội, bởi vì Thánh Thần Thiên Chúa luôn là ánh sáng cho tâm trí con người trước những thực tại thần linh.

Trần Ngọc Mười Hai, trong tác phẩm "Chuyện Phiếm Đạo Đời II", trích dẫn lời một thiền sư Phật giáo: "Đạt tới Thiên Chúa ngang qua Đức Thánh Thần của Ngài, bao giờ cũng an toàn hơn đi vào thần học". Một nhà sư còn hiểu được điều ấy, tại sao? Chính là nhờ sự hoạt động không ngừng nghỉ của Thiên Chúa Ngôi Ba, Đấng đã dùng quyền năng để Ngôi Lời nhập thể.

Nhạc sĩ Hải Linh thật tài tình khi khiến "bao tâm hồn thao thức", "dân con đất Việt thao thức" khi

hoà ca Kính Mừng Nữ Vương, và tất cả đều xúc động khi bản hoà ca chợt trầm và êm dịu lại: "Mẹ chẳng vương tội truyền. Bông huệ ngát hương thiêng" (Kính Mừng Nữ Vương). Chúng ta dám quả quyết rằng tâm tình thao thức ấy và nao nức ấy sẽ mãi mãi đi cùng con của Mẹ mỗi lần họ ngắm suy hồng ân Mẹ Vô Nhiễm.

Mừng kính Lễ Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội là mừng những hồng ân Chúa ban cho Mẹ, và qua Mẹ, Chúa ban cho đoàn dân lữ hành trong sa mạc cuộc đời. Ngày xưa Mô-sê giương cao con rắn đồng để dân Ít-ra-en lữ hành được cứu. Ngày nay nhờ Đấng Vô Nhiễm chấp nhận thụ thai, sinh hạ Con Thiên Chúa làm người và chấp nhận dâng chính Con mình mà đoàn dân mới được cứu độ.

Trong suốt chiều dài lịch sử Giáo Hội, không thiếu những con người muốn hạ thấp uy quyền và sự cao sang của Mẹ, không thiếu những con người dù tin Chúa Giê-su vẫn muốn coi Mẹ là người phụ nữ bình thường như bao người phụ nữ khác. Và khủng khiếp hơn, có nhiều người chống lại Mẹ, xúc phạm đến Mẹ, đập phá tượng ảnh Mẹ ...

Đối với Mẹ, những điều ấy chẳng làm cho vinh quang của Mẹ vơi đi. Nhưng đối với những kẻ "giơ chân đạp mũi nhọn", phạm tội khi quân với Nữ Vương của cả trời và đất, thì những hành vi rõ đại và ngông cuồng ấy là sự từ chối rõ ràng những ơn huệ và phúc lộc cho chính họ.

Mẹ nhân từ, nhưng sự công thẳng của Thiên Chúa chắc chắn không bỏ qua những hành vi và thái độ của loài hèn kém mà muốn đội vương miện của thần linh. Trái lại, những người con dũng cảm chấp nhận đau khổ và hàm oan trên cõi trần này ngay trong ngày của Mẹ, chắc chắn Mẹ sẽ ra tay nâng đỡ và bênh vực. Có sự nâng đỡ và bênh vực nào tuyệt vời hơn là sự nâng đỡ và bênh vực của Mẹ Chúa Trời?

Lạy Mẹ là Đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội, chúng con ca ngợi Mẹ và cùng Mẹ, chúng con ca ngợi và tạ ơn Chúa vì lòng nhân hậu của Ngài. Xin Mẹ dạy chúng con luôn "*làm theo những điều Ngài chỉ bảo*" (Ga 2, 5). Và xin Mẹ cứu giúp những anh chị em chúng con đang đối diện với nghèo đói, bị bỏ rơi và gặp nhiều oan trái, đau khổ hôm nay □

GIÊ-SU - NGƯỜI LÀ AI?

Dom. Thanh Cao

Đức Giê-su – Con Người sinh ra cách đây hơn 2.000 năm – lịch sử đã ghi nhận. Người là ai?

Có rất nhiều câu trả lời về Người: rằng Người là một nhân vật của lịch sử, là một vĩ nhân, là một Đấng sáng lập ra tôn giáo như: Phật Thích ca Mâu Ni, Khổng Tử hay Mô-ha-mét...; nhưng cũng có ý kiến cho rằng: Người là một vị tiên tri như các tín đồ Hồi Giáo hay Cao Đài (tại Việt Nam). Riêng Giáo hội Công giáo nhìn nhận và xác tín rằng: Đức Giê-su là Thiên Chúa thật và là người thật, là Đấng Cứu Thế duy nhất của nhân loại...

Khi được hỏi, một em bé trả lời rằng: Đức Giê-su là Thiên Chúa, là Đấng hay làm phép lạ, là người chuyên cứu giúp kẻ đau yếu bệnh tật, là người luôn lắng nghe. Như Người đã hỏi các môn đệ: "*Người ta bảo Thầy là ai?*", "*Phần anh em, anh em bảo Thầy là ai?*" và đó cũng là lời tự vấn của tôi: với tôi – Đức Giê-su là ai?

Anh chị em Legio Mariæ thân mến,



Chắc quý anh chị đã có câu trả lời cho riêng mình. Quan trọng là Người là gì và có vị trí như thế nào trong cuộc sống của tôi – quý anh chị? Tạm gác lại các lý luận, ý niệm cao siêu vì tôi cũng không thể hiểu và giải thích thấu đáo. Nhưng xin chia sẻ về Đức Giê-su của riêng tôi.

1) Là người gần ngay bên cạnh tôi

Là người gần ngay bên cạnh tôi, vì Người luôn đồng hành cùng tôi. Đức Giê-su của tôi không bị đóng khung trong quyển Kinh Thánh, nơi Nhà Tạm – trong Bí Tích Thánh Thể; là một con người của lịch sử nhưng không phải của lịch sử. Nếu đóng khung trong đó

thì đó là một Đức Giê-su – một Thiên Chúa chết, một Thiên Chúa không thực, không sống động. Nhưng thực là Người sống động trong cuộc đời này, trong cuộc sống của tôi. Ai muốn tìm một đáp số duy nhất cho bài toán mà Ngài đưa ra thì không thể gặp Người, họ chỉ gặp Thiên Chúa mà họ tưởng tượng. Vì bài toán Người ra không như ta tưởng, bài toán có đáp số luôn mới mẻ và sống động. Thế đó, Ngài luôn ở gần bên, đồng hành với tôi, hướng dẫn, cùng tôi giải bài toán cuộc đời. Như thế Đức Giê-su còn là Thầy.

2) Là Thầy

Cổ nhân dạy rằng: “Không thầy đố mày làm nên”, mỗi người cần có người đồng hành, hướng dẫn mình trên đường đời. Thật vậy, người thầy luôn đồng hành, khuyến khích và động viên học trò suy tư, tìm tòi và khám phá ra con đường của riêng mình. Bất cứ vấn đề nào khó khăn, nan giải tới đâu cũng tìm mọi cách giúp trò. Đôi khi thầy cần để cho trò thấy mình bơ vơ lạc lõng, chao đảo để rèn luyện bản thân, kích thích sự tìm tòi, suy tư và sáng tạo của trò... Nhưng ai xứng đáng là thầy cho bằng Giê-su. Người thầy dù sao đi nữa chỉ đồng hành ở

một mức độ nào đó nhưng Giê-su thì mãi mãi; người thầy chỉ vẽ cho học sinh con đường nhưng không là đường như Giê-su là đường (x. Ga 14, 6)... Giê-su là đường dẫn tới Tình Yêu Ba Ngôi, con đường của Giê-su hoàn toàn khác biệt nhưng lại rất gần với đời thường. Nhiều lúc, Giê-su im lặng làm tôi sợ hãi, tôi như rơi xuống vực thẳm nhưng Người bảo tôi: *"Hãy đến với ta, ta sẽ nâng đỡ bổ sức cho; Thầy đây đừng sợ"*.



Chính vì vậy mà tôi đến chia sẻ, hỏi han để được “tư vấn”, đôi khi tôi trách Thầy để được Thầy trách yêu... Tôi thấy vui tươi và đứng dậy đi tiếp con đường mà Thầy đang và sẽ mãi đồng hành cùng tôi. Bài học quan trọng nhất tôi học được nơi Thầy là: yêu thương anh em như chính mình và yêu như Thầy đã yêu. Khi thực hành

như thế, tôi thực là học trò, môn đệ Thầy. Không chỉ thế đâu bạn, Giê-su còn là anh tôi nữa.

3) Là anh

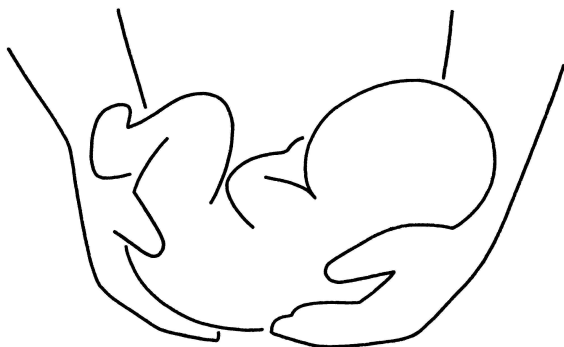
Thường mỗi khi em khóc hay có vấn đề gì đó, người anh tìm mọi cách khích lệ, dỗ dành hoặc dẫn đến với cha. Cũng thế, Người luôn nói: Mạnh bạo lên, can đảm lên! đừng sợ, đừng run khiếp (x. Đnl 31, 6) Ta sẽ ở với người bất cứ nơi nào người đi tới (x. Đnl 1, 9); Hãy vui mừng (x. Mt 5, 12; Cl 1, 12), anh là đường dẫn em đến với cha (*"Chính Thầy là con đường, là sự thật và là sự sống. Không ai đến được với Chúa Cha mà không qua Thầy"* - Ga 14, 6). Là anh nói về cha cho em mình, nói cho em biết những gì cha nói... và thực như thế anh nói: *"Tất cả những gì gì Thầy nghe biết nơi Cha Thầy, Thầy đã cho anh em biết"* (Ga 15,15). Vì thế, tôi hay đến nũng nịu, vui đùa; cầu cứu anh khi mình có lỗi vì anh bào chữa cho tôi trước mặt cha. Anh chịu thay tôi những đòn roi tôi đáng phải chịu (đỉnh cao là cái chết trên cây thập tự để cứu tôi). Tôi thật hạnh phúc vì có Giê-su là anh. Không những thế, Người còn là bạn tôi khi nói: *"Thầy gọi anh em là bạn hữu"* (Ga 15, 15).

4) Là bạn

Có những vấn đề trong cuộc sống chúng ta không thể nói hay chia sẻ với thầy hay cha mẹ, anh em mà chỉ có thể với bạn. Khi đó Giê-su là bạn. Hai người bạn thỏa thích chia sẻ, chào nhau những cái chào thân ái, không câu nệ: đôi khi là cái vẫy tay, một nụ cười tủm, một cái liếc mắt hay hất hàm... Hai người bạn tung tăng dắt nhau đi trên đường đời, nói cho nhau nghe điều mà mình không thể nói với ai khác. Và Giê-su, anh bạn bình lặng của tôi, thực là bạn hơn bất kể người bạn nào. Mọi vấn đề của tôi đều được anh khóa lấp. Khi tôi sợ hay lo lắng Giê-su nói: có tớ đây đừng sợ (x. Mc 6, 50), mạnh bạo lên, can đảm lên (x. Đnl 31, 6)... vì thế tôi không có gì phải giữ kín hay không thể thổ lộ. Tôi không dấu chi người. Vì thế, khi đi qua nhà nhờ hay nơi đâu tôi vẫy tay chào anh, lúc lắc cái đầu nói: anh bạn Giê-su của em ơi! Em nè! Hãy đồng hành với em nhé. Chúng ta cùng làm việc, tất cả, tất cả cùng nhau nhé. Cảm ơn bạn Giê-su đáng mến!

5) Là một trẻ thơ

Giê-su không chỉ là thầy, là anh, là bạn mà còn là một "em bé" đáng yêu. Tại sao ư? Tôi quá nhỏ



bé và tầm thường sao có thể nói chuyện với Người cho xứng, vì thế Người đã nên như trẻ nhỏ để gần tôi. Tôi muốn mình là “em bé” của Giê-su để đến với Người một cách chân thực nhất, tôi thoải thích vui đùa, chọc náo, cắn chân, tay Người... rồi cùng với Người tôi khóc òa lên giận dữ nhưng lại quên liền ngay sau đó không để lại một chút nào dấu vết của thù hận hay giận dữ, chỉ có tình yêu mà thôi. Hai đứa trẻ đến với nhau thì không cần nhiều tới lý trí và suy nghĩ, nhưng người yêu thì khác. Vì thế Giê-su còn là người yêu tôi.

6) Là người yêu tôi

Như đã nói ở trên, nếu hai đứa trẻ đến với nhau rất chân chất, theo bản tính tự nhiên thì hai người yêu nhau đến với nhau cần nhiều đến lý trí. Chỉ khi yêu bằng cả con tim và lý trí mới thực sự là yêu. Vì có lý trí và tự do nên hai người đến với nhau bằng tất cả con người của mình, không e ngại,

che dấu chi hết. Giê-su cũng vậy, trong yêu thương Người tỏ lộ cho tôi con người thật của mình. Mỗi ngày Người đều chờ tôi để tôi và Người nên một trong Thánh Thể. Ngài chấp nhận trở nên bé nhỏ để tan biến trong tôi và cũng mong tôi như thế. Người biết rõ tôi nhưng để tôi khám phá ra Người và tôi trong những lần hòa quyện như thế. Tôi hạnh phúc khi được anh khám phá “con người trơ trụi của mình” - chỉ khi đó tôi mới thực sự là tôi, và thuộc về Người. Người khóa lấp tôi bằng tình yêu. Tôi và Người là một, nên một trong tình yêu. Ở trong Người, tôi được sống trọn sự tự do và hạnh phúc sung mãn nhất.



Đó là Giê-su của tôi! Giê-su là người đồng hành, là Thầy, là anh, là bạn, là “trẻ thơ”, là người yêu tôi... Giê-su không bị giới hạn từng đó mà là tất cả những gì thuộc về tôi và làm nên con người tôi. Giê-su luôn phù hợp với mọi hoàn cảnh cuộc đời tôi. Giê-su luôn sống động và mới mẻ, là một đáp số khôn cùng cho tôi khám phá. Tôi hạnh phúc khi có Người đồng hành. Giê-su – người yêu tôi đó! Người là gì đối với bạn... □

Noi gương Mẹ Ma-ri-a người đồ đệ đầu tiên (tt)

(Nguồn: R. Veritas Asia)

II. Ca Tụng Đức Mẹ Ma-ri-a Qua Lời Kính Mừng

(2.7) Và Giê-su, Con lòng Bà, gồm phước lạ

Đó là phần thứ nhất của kinh Kính Mừng, phần nói lên những lời chúc tụng Mẹ Ma-ri-a và Chúa Giê-su Ki-tô, qua những lời chào chúc của sứ thần trong biến cố truyền tin: Kính mừng Ma-ri-a đầy ơn phước, Đức Chúa Trời ở cùng Bà. Và qua những lời chào của bà Ê-li-sa-bét trong biến cố thăm viếng: Bà có phước lạ hơn mọi người nữ, và Giê-su Con lòng Bà gồm phước lạ.

Phúc lành của con người, phước lành của Mẹ Ma-ri-a và của Chúa Giê-su Con Mẹ Ma-ri-a, hệ tại ở phước lành Thiên Chúa ban cho chứ không hệ tại ở những của cải vật chất. Mẹ Ma-ri-a là người nghèo, đã sống nghèo, và dù sinh ra Chúa Giê-su trong cảnh khó nghèo. Và Chúa Giê-su lớn lên trong gia đình nghèo làng Na-da-rét, Ngài chấp nhận cảnh sống



nghèo. Nhưng Mẹ Ma-ri-a và Chúa Giê-su là những kẻ có phước nhất. Mẹ có phước là hơn mọi người nữ trên trần gian này, và Chúa Giê-su Con lòng Bà gồm phước lạ. Sau lời chúc tụng như vậy, phần thứ hai của kinh Kính Mừng đưa chúng ta đến những lời cầu khẩn, cầu khẩn Mẹ Ma-ri-a, Mẹ Thiên Chúa:

"Thánh Ma-ri-a, Đức Mẹ Chúa Trời, cầu cho chúng con là kẻ có tội. Khi này và trong giờ lâm tử. Amen."

Mẹ Ma-ri-a, Đấng đầy ơn phước, đầy ơn sủng của Thiên Chúa, được Chúa Thánh Thần bao phủ, và cưu mang trong mình Con Thiên Chúa, Chúa Giê-su Ki-tô. Như thế Mẹ Ma-ri-a là Đấng Thánh hơn các vị thánh. Mẹ đã trở thành nơi cư ngụ của Con Thiên Chúa, của Đấng Thánh của Thiên Chúa. Vì thế, Mẹ đáng được gọi là Thánh. Thánh Ma-ri-a.

Nhưng sự thánh thiện của Mẹ Ma-ri-a là sự thánh thiện của con người, sự thánh thiện nhờ quyền phép và ân sủng của Thiên Chúa ban cho, chứ không phải do chính con người tự tạo ra. Chỉ mình Thiên Chúa là Đấng Thánh, và con người được gọi là thánh vì được nhờ ơn sủng Thiên Chúa tái tạo, thanh tẩy khỏi tội lỗi, được chia sẻ đời sống thần tính của Ngài, được Thiên Chúa chúc phúc.

Thiên Chúa là Đấng Thánh, nhưng Ngài vô hình không ai nhìn thấy được. Con người phản chiếu sự thánh thiện của Thiên Chúa. Và Mẹ Ma-ri-a là vị thánh đầu tiên của Tân Ước vì Mẹ được đầy ơn phước, Thiên Chúa ở cùng, và được cưu mang Con Thiên Chúa.

Ngay từ trong Cựu Ước, nơi sách Lê-vi, chương 19, câu 2, Thiên

Chúa đã mạc khải sự thật căn bản, và cũng là ơn gọi căn bản của con người là "phản chiếu sự thánh thiện của Ngài". "Các người hãy là thánh, hãy sống thánh thiện, bởi vì Ta là Thiên Chúa của các người là Đấng Thánh".

Lời này, được vang dội lại một lần nữa nơi lời giảng dạy của Chúa Giêsu cho tất cả những ai muốn đến với Ngài. Phúc âm theo thánh Mát-thêu, chương 5, câu 48, đã ghi lại lời Chúa Giê-su như sau: *"Các người hãy nên trọn lành, như Cha các người trên trời là Đấng trọn lành"*.

Trước khi mở miệng cầu khẩn Mẹ Ma-ri-a, chúng ta được mời gọi chúc tụng Mẹ là Đấng tràn đầy ơn phước, và chiêm ngắm Mẹ là Đấng Thánh, tràn đầy ơn sủng. Thánh Ma-ri-a, Mẹ Chúa trời. Cầu cho chúng con là kẻ có tội. Xin Mẹ cầu Chúa cho mỗi người chúng con được sống thánh thiện như Mẹ, sống trung thành với ơn gọi và duy trì ân sủng Chúa ban cho. Ngay trong hiện tại, và trong giờ lâm tử.

(2.8) Thánh Ma-ri-a, Đức Mẹ Chúa trời, cầu cho chúng con

Trong cả hai phần của kinh Kính Mừng, chúc tụng và cầu khẩn, chúng ta hướng về Mẹ, chúc tụng mẹ như

là Đấng đầy ơn phước, được Thiên Chúa ở cùng và chúc phúc, là Đấng Thánh, là Mẹ Thiên Chúa.

Chúng ta cầu khẩn Mẹ, vì Mẹ là Đấng đầy ơn phước, đẹp lòng Thiên Chúa. Thể hiện sự thánh thiện của Thiên Chúa, và nhất là vì Mẹ là Mẹ Thiên Chúa.

Đọc lại biến cố truyền tin như được kể trong Phúc âm theo thánh Lu-ca, chương 1, câu 30, chúng ta ghi nhận rằng hai đặc ân của Mẹ Ma-ri-a, đầy ơn phước và Mẹ Thiên Chúa, đi liền với nhau. Đặc ân đầy ơn phước liên hệ đến chính bản thể Mẹ, con người Mẹ, và đặc ân "Mẹ Thiên Chúa" liên hệ đến chức vị cao sang của Mẹ; Mẹ đầy ơn phước nhất, có phước lạ hơn mọi người nữ, và Mẹ được chức vị cao cả nhất làm Mẹ Thiên Chúa. Thiên Chúa đã loan báo cho Mẹ:

Hỡi Ma-ri-a, đừng sợ! Vì Mẹ đã được đầy ơn đẹp lòng Thiên Chúa. Nay Bà sẽ thụ thai và sinh một con Trai. Sẽ gọi người Con đó là Giêsu. Người sẽ trở nên cao trọng và sẽ được gọi là Con của Đấng tối cao".

Mẹ Ma-ri-a là Mẹ Thiên Chúa, vì đã sinh ra Đấng là Con Một Thiên Chúa. Hồng ân cả thể này vượt quá sức tưởng tượng của Mẹ. Tâm hồn khiêm tốn của Mẹ không

biết làm điều gì khác hơn là hướng về Thiên Chúa và dâng lời chúc tụng Ngài: "Đấng toàn năng đã làm cho tôi những điều kỳ diệu. Danh Ngài là thánh". Và điều kỳ diệu đó, chỉ có một mình Thiên Chúa mới có đủ quyền năng để làm mà thôi.

Ngài có dư thừa quyền năng để sai Con Một Mình xuống thế làm người sinh ra bởi một người nữ, lớn lên trong cảnh khó nghèo, chia sẻ thân phận con người trong mọi sự ngoại trừ tội lỗi. Là Đấng Thánh, đẹp lòng Thiên Chúa, và là Mẹ Thiên Chúa. Mẹ Ma-ri-a hơn ai hết là Đấng có thể cầu bầu cho chúng ta một cách hữu hiệu.

Thánh Ma-ri-a, Đức Mẹ Chúa Trời, cầu cho chúng con là kẻ có tội. Lời cầu khẩn của Mẹ Ma-ri-a cho chúng con những kẻ tội lỗi, được thực hiện dựa theo lời cầu khẩn khác, là lời cầu khẩn của Chúa Giê-su cho những môn đệ của Ngài. Phúc âm còn ghi lại nhiều lần Chúa Giê-su nói là Ngài khẩn cầu cùng Thiên Chúa Cha cho con người. Chẳng hạn nơi Phúc Âm thánh Gio-an chương 17, các câu 12-15, 20-21, là những câu nhắc lại thái độ và lời cầu khẩn của Chúa Giê-su cho các môn đệ:

"Lạy Cha, con không cầu nguyện cho những người này mà thôi, nhưng còn cho tất cả những ai nhờ qua họ mà tin vào Con, ngõ hầu tất cả được trở nên một".

Phúc Âm theo thánh Lu-ca chương 23,34, thì nhắc lại lời cầu khẩn của Chúa Giê-su cho những kẻ giết hại Ngài như sau: *"Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm"*.

Và không phải Chúa Giê-su chỉ cầu khẩn cho chúng ta, cho các đồ đệ một lần thôi, nhưng Ngài vẫn hằng luôn cầu nguyện cho chúng ta, cả ngay bây giờ. Nơi thư Rô-ma 8,34 thánh Phao-lô Tông đồ đã quả quyết như sau: *"Chúa Giê-su Ki-tô đã chết và sống lại. Ngài ngự bên hữu Thiên Chúa và cầu bầu cho chúng ta"*. Thánh Gio-an Tông đồ cũng nhắc cùng một sự thật như sau:

"Hỡi những người con yêu quý của tôi, tôi viết cho anh em thư này để anh em đừng phạm tội. Nhưng rủa có người nào sa ngã phạm tội, thì chúng ta còn có một Đấng cầu bầu biện hộ cho chúng ta nơi Thiên Chúa Cha, đó là Chúa Giêsu Kitô công chính" (1Ga 2,1).

Như thế, chúng ta thấy rằng, chỉ có một Đấng duy nhất làm trung

gian cho chúng ta với Thiên Chúa Cha là Chúa Giê-su Ki-tô. Giáo Hội qua mọi thời đại tin tưởng vào sự thật này. Vì thế, trong mọi lời kinh phụng vụ, khi kết thúc, Giáo Hội luôn nói: "Nhờ Đức Giê-su Ki-tô Con Chúa, Chúa chúng con".

Vậy, chúng ta cần hiểu lời kinh Kính Mừng: Thánh Ma-ri-a, Đức Mẹ Chúa Trời, cầu cho chúng con là kẻ có tội. Cần hiểu lời khẩn cầu của Mẹ Ma-ri-a cho chúng ta như là một sự thông phần của Mẹ vào lời khẩn cầu của Chúa Giê-su Ki-tô Con Mẹ. Trong thông điệp Mẹ Đấng Cứu Thế, Đức Gio-an Phao-lô II đã gọi Mẹ là Đấng tham dự vào vai trò trung gian của Chúa Giê-su Ki-tô. Chỉ có một sự trung gian duy nhất của Chúa Giê-su Ki-tô, và sự trung gian của Mẹ, chỉ là một sự tham dự, chia sẻ vào sự trung gian của Chúa Giê-su Ki-tô, vì Mẹ là Mẹ của Chúa Giê-su, là Mẹ Thiên Chúa.

Lời cầu khẩn của Mẹ, sự trung gian của Mẹ là sự trung gian giúp cho sự trung gian của Thiên Chúa được dễ dàng hơn. Mẹ Ma-ri-a giúp mỗi người chúng ta đón nhận ơn cứu rỗi của Thiên Chúa. Đó là tâm tình chúng ta cần có, khi đọc lời kinh Kính Mừng □

(Còn tiếp)

“Chiêm Ngắm Đức Ma-ri-a, Người Loan Báo Tin Mừng”.

✠ ĐGM. Giu-se Trần Xuân Tiếu

*Theo Thư Mục Vụ tháng 12/2010 của Đức Cha Giu-se Trần Xuân Tiếu, giám mục giáo phận Long Xuyên: ngày Kỷ Niệm 50 năm thành lập giáo phận 23-24/10/2010, được coi như một Lễ Hiện Xuống mới trên toàn giáo phận, và trong giai đoạn mới này: **“Loan Báo Tin Mừng phải trở thành trọng tâm và đích nhắm cho mọi sinh hoạt của giáo phận”**. Nhân Chúa Nhật Truyền giáo, hồi 14g30 ngày 22.10.2011 vừa qua, tại Trung tâm Hành hương Đài Đức Mẹ Tân Hiệp. Ủy Ban Loan Báo Tin Mừng giáo phận Long Xuyên đã tổ chức **Ngày Họp Mặt và Hành Hương** kính Đức Mẹ Mân Côi dành cho quý anh chị em Hội Viên Legio Mariæ và quý anh chị em thuộc các nhóm Tác Viên Tin Mừng. Khoảng 450 anh chị em Legio Mariæ và 600 anh chị em Tác Viên Tin Mừng đã đến tham dự. Lúc 15g30, Đức Giám Mục giáo phận đã chủ tế Thánh Lễ cùng với 19 linh mục đồng tế cầu nguyện cho việc rao giảng Tin Mừng. Sau lời nguyện hiệp lễ Đức Cha đã cử hành nghi thức sai đi. BBT TLHT Legio Mariæ xin trân trọng giới thiệu Bài giảng của Ngài).*

hứa cộng đoàn phụng vụ, đặc biệt các anh chị em trong thành viên của Legio Mariæ và Tác Viên Tin Mừng thân mến.

Cử hành thánh lễ trong cuộc quy tụ của các hội viên Legio Mariæ, và Tác Viên Tin Mừng của giáo phận tại Đài Đức Mẹ Tân Hiệp đây. Chúng ta được mời gọi chiêm ngắm Đức Ma-ri-

a như gương mẫu cho chúng ta thi hành sứ vụ loan báo Tin mừng. Theo các tường thuật trong Tin mừng về Đức Mẹ, thì chúng ta có thể khẳng định rằng: **“Đôi với Đức Mẹ, loan báo Tin mừng là gặp gỡ tha nhân và giới thiệu Đức Giê-su cho anh chị em đồng loại của mình”**.



Quả thật, ngay sau khi đón nhận Chúa Ki-tô vào lòng mình, trong biến cố thiên thần truyền tin, thì Đức Mẹ lập tức đi thăm bà I-sa-ve và giới thiệu Chúa Ki-tô không chỉ cho bà I-sa-ve, mà còn cho cả bào thai Gio-an còn ở trong lòng bà, để cả mẹ và con vui mừng lãnh nhận ơn cứu độ (x. Lc 1, 39 - 56).

Trong biến cố sinh Chúa Ki-tô, thì Đức Mẹ đã đón các mục đồng và các đạo sĩ hầu giới thiệu Chúa Giê-su để họ được tin và thờ lạy và được ơn biến đổi (x. Lc 2, 16 - 20; Mt 2, 11-12). Trong biến cố dâng con trong đền thờ, thì Đức Mẹ đã

gặp gỡ cụ già Si-mê-on và bà Anna để giới thiệu và trao Chúa Giê-su cho họ bông ẵm trong tay, họ vui mừng vì tìm được ý nghĩa cuộc đời của mình (x. Lc 2, 33 - 36). Tại tiệc cưới Ca-na, Đức Mẹ đã hiện diện, đã phục vụ, đã giới thiệu Chúa Giê-su và tạo điều kiện để Chúa Giê-su thực hiện phép lạ đầu tiên để các môn đệ tin vào Chúa (x. Ga 2, 1 - 12).

Bài Tin mừng được chọn để đọc và suy niệm trong thánh lễ hôm nay, là bài tường thuật về sự kiện Đức Mẹ đi thăm viếng bà I-sa-ve. Chiêm ngắm Đức Mẹ thi hành sứ vụ loan báo Tin mừng trong cuộc thăm viếng của Mẹ dành cho bà I-sa-ve.

Chúng ta nhận thấy điều căn bản trong sứ vụ loan báo Tin mừng là **"Thiết lập mối tương quan"**. Quả thật, trong biến cố thiên thần truyền tin, thì Đức Mẹ đi vào mối tương quan mới với Chúa Cha tình yêu qua việc đón nhận mầu nhiệm Chúa Giê-su nhờ quyền năng Chúa Thánh Thần. Và ngay sau khi được biến đổi nhờ tương quan mới này, thì Đức Mẹ đã đến với gia đình bà I-sa-ve có tương quan về dòng họ huyết thống với mình và gặp gỡ người chị họ mình. Vì có tương quan mới với Thiên Chúa, thế nên lời chào của Đức Mẹ đã biến đổi tương quan của đức tin như lời thú nhận của bà I-sa-ve: *"Bởi đâu tôi được Mẹ Thiên Chúa đến viếng thăm tôi?"* (Lc 1, 43).

Và trong mối tương quan đức tin này, Đức Mẹ là môi giới để cho Chúa Giê-su là bào thai trong lòng mình thiết lập tương quan với Gio-an Bao-ti-xi-ta là bào thai trong lòng của bà I-sa-ve. Và ơn cứu độ được thực hiện trong mối tương quan này, Gio-an Bao-ti-xi-ta đã được khỏi

tội tổ tông truyền ngay trong lòng bà I-sa-ve.

Như vậy, truyền giáo đối với Đức Mẹ là thiết lập mối tương quan để giới thiệu Chúa Ki-tô và để cho Chúa Ki-tô thực hiện chương trình cứu độ của Ngài.

Anh chị em thân mến,

Xã hội mà chúng ta đang sống đây, trong đó có phần đất của giáo phận Long Xuyên chúng ta. Được mệnh danh là một Giáo hội đang trong tiến trình toàn cầu hóa, một xã hội đề cao tự do cá nhân, một xã hội đang phát triển về kinh tế, và tại miền nông thôn là một xã hội đang đô thị hóa. Trước xã hội này, sự toàn cầu hóa có thể làm cho con người trở nên lạc lõng, cô đơn trong cộng đồng nhân loại. Sự tự do cá nhân coi sự hiện diện của người khác là sự quấy rầy cho cuộc sống riêng tư, và sự phát triển kinh tế theo lợi nhuận và đô thị hóa một cách ích kỷ làm cho con người dễ dàng lấy vật chất trở thành mục tiêu của cuộc sống.

Và vì thế, người ta chọn lựa các mối tương quan dựa trên lợi nhuận để thỏa mãn tham vọng cá nhân. Dù sống trong bối

cảnh xã hội như vậy, thì bản chất con người chúng ta vẫn khát khao tình liên đới. Như vậy, qua việc truyền giáo, Giáo hội đang khát vọng sâu xa của con người thời đại là thiết lập các mối tương quan để giới thiệu Chúa Ki-tô, và nhờ đó thiết lập những tương quan mới giữa con người với con người và giữa con người với Thiên Chúa.

Lý tưởng trên được thực hiện trong tôn chỉ và trong phương cách hoạt động thăm viếng của hiệp hội Legio Mariæ "Per Mariam ad Jesum – Qua Mẹ Ma-ri-a đến với Chúa Giê-su". Và phương thế thăm viếng của hội viên Tác Nhân Tin Mừng sẽ thực sự là công cuộc loan báo Tin mừng nhờ sống tinh thần của Tác Nhân Tin Mừng là: Đọc Tin mừng; Suy niệm Tin mừng; Cầu nguyện với Tin mừng; Biến đổi bản thân theo Tin mừng, để từ đó giới thiệu Chúa Ki-tô và Tin mừng của Ngài cho tha nhân trong các cuộc thăm viếng và gặp gỡ như là những chứng nhân của các giá trị Tin mừng.

Chúng ta trở lại với gương mẫu của Mẹ Ma-ri-a, Quả thật, trước khi Mẹ thiết lập mối tương

quan với gia đình của bà I-sa-ve trong cuộc thăm viếng, thì Đức Mẹ đã thiết lập các mối tương quan cá nhân của mình với Chúa Ki-tô trước. Đức Mẹ đón nhận Chúa Giê-su vào cuộc đời của mình, Đức Mẹ chiêm ngắm Chúa Giê-su bằng cách lắng nghe, suy niệm và đối thoại vì Đức Mẹ luôn ghi nhớ các sự kiện đó và suy niệm trong lòng (x. Lc 2, 19).

Với thái độ của Tác Nhân Tin Mừng này, Đức Mẹ để cho Thiên Chúa biến đổi cuộc đời mình trở thành nữ tỳ Thiên Chúa: *"Tôi xin vâng như lời thiên thần truyền"* (Lc 1, 38). Chỉ như vậy, Đức Mẹ đi thăm bà I-sa-ve để giới thiệu Chúa Ki-tô như các hội viên Legio Mariæ thực hiện, và để Chúa Ki-tô thực hiện chương trình của Ngài nơi tha nhân như Thánh Thần tác động tâm hồn của bà I-sa-



ve và như Chúa Ki-tô tác động vào bào thai Gio-an Tẩy Giả.

Thưa anh chị em,

Giáo phận Long Xuyên đang tiếp tục sống ơn thánh của ngày Lễ Hiện Xuống mới trong Năm Thánh giáo phận. Cần noi gương Đức Mẹ để trở thành các Tác Viên Tin Mừng, và với trách nhiệm loan báo Tin mừng cần trở thành các hội viên của Đức Ma-ri-a. Legio Mariæ thiết lập các mối tương quan để mời gọi mọi người tham dự vào gia đình của Thiên Chúa, trong đó mọi người coi nhau như anh chị em một nhà, cùng nhau bồi đắp nền văn minh sự sống và tình thương. Với đường hướng tham gia hiệp thông đồng trách nhiệm về sứ vụ, giáo phận hãnh diện về đoàn ngũ Tác Nhân Tin Mừng và các hội viên Legio Mariæ của giáo phận đang cùng Mẹ ra khơi.

Xin Chúa chúc lành cho cuộc ra khơi của chúng ta.

Lạy Mẹ Ma-ri-a, xin Mẹ đồng hành với chúng con trong cuộc ra khơi loan báo Tin mừng của chúng con. Amen □

ĐEM CHÚA CHO ANH EM

*Là công dân của Nước Trời
Có chung sứ vụ mang Lời đi gieo
Lời đi chung với Tình yêu
Đến cùng ngõ ngách khó
Nghèo trần gian
Bàn chân đưa bước bình an
Bàn tay thoa dịu gian nan phận người
Miệng môi thơm lựng nụ cười
Trái tim đầy ắp tình trời chia san
Cõi lòng ngôn sứ hân hoan
Chứng từ từng phút thiện toàn
đời yêu
Hoa bác ái nở rộ đều
Con đường chân lý, phẳng phiu
công bằng
Chia nhau sự sống vĩnh hằng
Chung nhau hạnh phúc vinh
thắng quê trời
Nhờ ơn Thanh Tẩy tội tôi
Tôi thành ngôn sứ đem Lời Bình An
Anh em tôi nhận Thánh Thần
Nhờ ơn Cứu Độ Chúa hằng mưa tuôn
Nguyện Danh Cha cả sáng luôn
Nước Cha hiển trị đến muôn
muôn đời.*

Mic. Cao Danh Viện

TIN MỪNG GIÁNG SINH



Giữa màn đêm một Vì Sao mở lối,
 Xua bóng đêm, tắt tối hoang liêu.
 Món quà tận chốn cao siêu,
 Ban cho nhân loại tình yêu ngàn trùng.
 YÊU đón nhận tận cùng gian khổ,
 YÊU thấm sâu, tốt độ gian nan.
 YÊU nhẫn nhục. YÊU bề bàng,
 Nghèo hèn run lạnh trong hang bò, lừa.
 Lộc hồng ân đến mùa gieo hạt,
 Hạt thần linh mặc lấy xác phàm.
 Bình minh chiếu tỏa ánh quang,
 Nâng người bé mọn, nghèo nàn, khiêm nhu.
 Dân thoát cảnh mây mù bóng tối,
 Lửa tình yêu mở lối tâm linh.
 Hải Nhi bé nhỏ hạ sinh,
 Gieo nguồn ánh sáng, niềm tin cho đời.
 Kẻ bé mọn được mời chiêm ngắm,
 Người nghèo hèn say đắm hồng ân.
 Kẻ khiêm hạ sống âm thầm,
 Đón nhận ánh sáng thông phần loan tin.
 Tin Mừng Con Chúa Giáng Sinh ○
 Băng Khuông Chiều Tím.



CHÚNG TA CÓ THỂ NÊN THÁNH ĐƯỢC KHÔNG? (tt)

FRANK DUFF

Suy tưởng – Nhận thấy và Hành động

Đọc là chuẩn bị trực tiếp cho việc cầu nguyện và thân mật với Chúa. Để suy tưởng về các vấn đề tôn giáo, chúng ta phải đọc, bằng không sẽ chẳng có gì để suy tưởng cả. Như đèn không có dầu. Nên đọc chậm rãi và suy nghĩ kỹ về những điều vừa đọc. Sách đọc quá nhanh và không suy nghĩ gì, thì không có giá trị, như ăn mà không tiêu.

Nếu đọc mà không muốn thu lợi, thì đọc chỉ làm mất thời gian, tiếc thay đó lại là thói quen thông thường của chúng ta. Chúng ta không suy tưởng nên chúng ta không nhận thấy. Chúng ta chưa khám phá được những chân lý có thể điều khiển được trí lòng và dẫn ta đến những hành động lớn lao tận tẩm sâu tâm hồn.

Có sự khác biệt giữa chỉ tin và nhận thấy qua đức tin. Đây là vài chân lý mà chúng ta đều tin:

- 1) Cái chết không thể tránh được, giờ phán xét phải đến.
- 2) Sự sống là ân sủng lớn nhất trên thế gian.
- 3) Tội lỗi dù nhỏ thế nào vẫn là điều bất hạnh nhất trong cuộc đời.

Bây giờ hãy xem chúng ta đã chấp nhận những chân lý này đến mức độ nào và thực hành ra sao?

Chúng ta biết rằng Thiên Chúa trở thành Người vì chúng ta: Không phải để làm Vua. Ngài muốn tình yêu chứ không phải sự sợ hãi, là một trẻ sơ sinh run rẩy nghèo nàn. Một người có đôi bàn tay chai đi vì lao động, một kẻ không nhà, người ta có thể coi Ngài như một kẻ bị ruồng bỏ... rồi bị bắt, chịu nhục hình, chịu đóng đinh trên Thập giá cho đến chết. Một đề tài đáng khinh bỉ, chịu đựng tất cả chỉ để được tình yêu của chúng ta, hay chỉ là lòng trắc ẩn, thương hại, gần giống như tình yêu.

Ôi! Sự khủng khiếp của nó! Các Thánh đã khóc trong phiên muện

khi nghĩ rằng: Một tình yêu to lớn như thế lại bị thế gian ruồng bỏ. Thật vậy, Thánh giá chỉ là một mảnh gỗ hoặc một miếng kim loại đối với chúng ta. Chúng ta khóc cho bạn bè chứ không khóc cho Ngài. Trung thành với bất cứ nguyên nhân nào nhưng không phải vì Ngài... Và tại sao lại như vậy?

Bởi vì chúng ta bỏ quên phương tiện thông dụng: Cầu nguyện và suy gẫm, sẽ làm Ngài trở nên thật và sống động đối với chúng ta. Chỉ vì sự lãnh đạm của chúng ta, Ngài mới trở thành chiếc bóng, và ai có thể yêu một chiếc bóng? Và như thế chúng ta đã tự đánh mất một sức mạnh vô song của nhân loại. Đó là Tình Yêu của Thiên Chúa. Một Tình yêu không cần phần thưởng. Một Tình Yêu cười vào mặt sự chết. Một Tình Yêu sẽ làm cho sự hy sinh trở nên điều ham muốn và sự Thánh thiện trở nên dễ dàng.

Sự suy gẫm sao mà khó quá

Có nhiều người không thể suy gẫm cách thường xuyên được, xin đừng chán nản rồi bỏ suy gẫm luôn. Sự suy gẫm rất cần thiết với những phương pháp sau đây:

+ Cổ tượng tượng ra Chúa thật sống động trong trí óc chúng ta, tỉ mỉ chiêm ngắm khuôn mẫu Thánh

thiện đó. Hình dáng dong dỏng với khuôn mặt dễ thương thanh khiết, những lời nói, những cử chỉ, hành động của Ngài. Chiêm ngưỡng từng chút một, kết hợp với sự thân thiết của chúng ta. Ôi một vẻ đẹp chiếu sáng tất cả, không gì so sánh được! Lòng nhân hậu, khôn ngoan, tinh tuyền, kiên nhẫn, hiền hòa. Một Tình Yêu bao la dành cho chúng ta dù chúng ta ích kỷ và bất trung. Hãy nhìn và chiêm ngắm. Cố gắng ghi nhớ trong ta sự toàn mỹ và sống động ấy.

+ Chúng ta có thể tự tin rằng mình đã không tìm kiếm một cách vô ích. Kho tàng toàn thiện, toàn mỹ nơi Ngài không giống kho tàng của thế gian, chỉ để ngắm mà không được chiếm hữu. Sự toàn thiện, toàn mỹ sáng ngời nơi Chúa Giê-su là để ban cho chúng ta. Hãy ngắm và ước muốn thì cái toàn thiện, toàn mỹ ấy sẽ thuộc về chúng ta. Sự suy gẫm có thể đơn giản thế thôi, không cần hệ thống thường xuyên nào, nhưng luôn đặc dụng. Không cần cố gắng hay quyết tâm nào cả. Chỉ cần muốn Yêu Ngài và Giống Ngài mà thôi. Chỉ vậy thôi, chúng ta sẽ thắng tiến rất nhanh không thể tưởng được. Tại sao vậy? Bởi vì Chúa

Giê-su với Thiên tính của Ngài không chỉ Thánh thiện, mà còn có tác dụng Thánh hóa chúng ta nữa. Hãy nhìn và chiêm ngắm, với thiện tính, tất cả sẽ in sâu vào lòng ta và trở nên phần của chính ta.

+ Hãy nhìn như Đức Mẹ đã nhìn. Hãy xin Đức Mẹ giúp ta trong việc chiêm ngắm này, vì đó là việc Mẹ làm trong đêm đầu tiên, khi Mẹ nhìn vào khuôn mặt Con sơ sinh của Mẹ.

Tôi không thể suy gẫm chút nào cả

Những người mà ngay cả những hình thức suy gẫm đơn giản nhất cũng quá khó, thì tốt nhất là mang theo sách đạo, đọc trước Mình Thánh Chúa. Đọc như cầu nguyện, không như đọc sách thường. Thỉnh thoảng ngưng đọc để nói chuyện với Mình Thánh Chúa. Đọc từng câu, càng chậm càng tốt. Khả năng suy nghĩ về điều vừa đọc một thời gian, là một hình thức suy gẫm rất hiệu quả.

Phục vụ người bên cạnh chúng ta

Ý Chúa đặt để chúng ta sống ở thế gian dưới sự quan phòng của Ngài, hơn là ban ơn kêu gọi chỉ định rằng: cuộc sống thế gian là đời sống

Chúa qui định cho chúng ta. Mọi người, mọi việc quanh ta là phương tiện để Thánh hóa chúng ta. Chúng ta phải luôn nhớ rằng: phải phục vụ người bên cạnh chúng ta vì tình yêu của Chúa, và những gì ta làm cho họ là ta làm cho chính Chúa.

Ảnh hưởng mà chúng ta có

Cái khả năng mỗi người chúng ta có thể ảnh hưởng tốt hoặc xấu đến người khác thì lớn lắm, gần như không có giới hạn. Điều này có thể giải thích là khi Chúa tìm được một người muon làm việc, khiêm nhường và tín thác. Chúa sẽ dùng người đó như máng dẫn ân sủng của Ngài đến cho người khác. Ngược lại, cũng thật ghê tởm, có nhiều người buông mình giống như vậy, nhưng lại buông mình liều thân lam dụng cụ cho loài quỷ dữ và chấp nhận số phận đáng sợ khi giúp việc cho chúng.

Nghĩ về các cái tên như: Thánh Phao-lô, Thánh Đa-minh, Thánh Phan-xi-cô Át-si-di. Rồi nghĩ ngược lại, cũng những cái tên như: Luther hay Voltaire sẽ thấy một người có thể làm được những gì, ảnh hưởng đến toàn nhân loại từ thế kỷ này sang thế kỷ khác ra sao □

HỎI ĐÁP THẮC MẮC

35

1. Có nên viết và đọc các từ trong hệ thống tổ chức của Legio Mariæ một cách vắn tắt không?

Đáp: Các từ trong hệ thống tổ chức của Legio Mariæ không quá dài và khó đọc, khi nghe đọc và nhìn những từ viết tắt rất thiếu sự tôn trọng Legio. Sự suy nghĩ của người Việt Nam rất phong phú, khi nói Anh, Chị ở com nào? Anh, Chị ở cu nào? Như vậy Com và Cu là gì? Ta phải hiểu ra sao?

Kết Luận: Ta phải đọc và viết đúng đầy đủ theo Thủ Bản.

1. Præsidium có được lấy Thánh hiệu để mừng Bốn Mạng không?

Đáp: Theo Thủ Bản số lễ 166, 2 - Legio Mariæ không có ngày Bốn Mạng.

2. Các cấp Hội đồng có tên Thánh hiệu không?

Đáp: Cấp Hội đồng được đặt theo tên địa danh nơi thành lập Hội đồng đó.

Ví dụ: Regia Nha Trang, Comitium Hà Nội, Curia Hố



Môn... Như vậy, các cấp Hội đồng không có Thánh hiệu.

3. Ngoài các lễ hội chính thức của Legio Mariæ theo Thủ Bản chương 30. Các đơn vị có được quyền tổ chức một ngày họp mặt không?

Đáp: Ngoài các lễ hội chính thức quy định trong Thủ Bản thì các đơn vị được quyền tổ chức các ngày họp mặt, nhưng trong ngày họp mặt không nên dùng từ "Mừng bốn mạng" mà nên dùng từ "Ngày truyền thống", "Ngày kỷ niệm thành lập".

Ví dụ: Senatus Việt Nam chọn ngày 12/08 hằng năm là ngày Truyền thống □

BQTHĐ/ Senatus Việt Nam

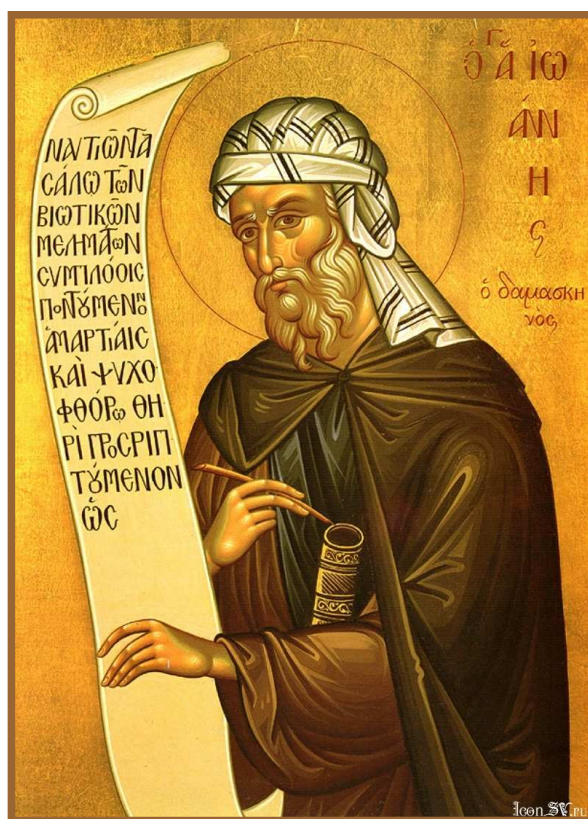
GIO-AN, VỊ TÔNG ĐỒ CỦA TÌNH YÊU

VIVEGENO

(✠ Trần Duy Nhiên chuyển ngữ)

Nếu Bạn muốn có một căn bản tín lý và thần học, hãy đọc các thư của thánh Phao-lô. Nếu Bạn muốn tiến lên trên con đường tu đức, hãy đọc thư của thánh Gia-cô-bê... Nhưng nếu Bạn muốn hiểu, muốn biết, muốn cảm nghiệm về tình yêu, cốt tủy của Kitô giáo, Bạn không thể nào không đọc tác phẩm của thánh Gio-an...

Trong số 12 Tông Đồ, hình như có một nhóm nòng cốt: Gia-cô-bê, Phê-rô và Gio-an... Và trong số ba người này, người gần Chúa nhất là Gio-an, người môn đệ yêu dấu của Chúa... Từ sự liên lạc mật thiết này đã thể hiện: một cuộc đời muôn sắc, một tâm hồn nhạy cảm, một môn đệ của tình yêu... Dĩ nhiên, một vấn đề được đặt ra là: Chẳng phải Chúa Giê-su yêu thương tất cả các môn đệ sao? Đương nhiên là phải. Chẳng phải Người yêu thương thế gian sao? *"Thiên Chúa yêu thương thế gian đến nỗi ban Con*



Một mình..." (Ga 3,16). Đương nhiên là phải. Thế thì tại sao chỉ nói đến Gio-an? Tại sao lại gọi ông là *"môn đệ Chúa yêu"*? (Ga 13, 23).

Nhưng thật sự, tình yêu của Chúa đối với tất cả mọi người không hề mâu thuẫn với việc Chúa đặc biệt yêu thương một số người... Như trường hợp Chúa Giê-su khóc trước mộ La-da-rô;

Chúa Giê-su gửi gắm mẹ mình cho Gio-an khi Người hấp hối trên thập giá... Con đường của Gio-an đã đi, quả là dài vời vợi.

Ông không được sinh ra với một trái tim nóng cháy tình yêu. Và khi Chúa gọi thì tim Ông cũng chưa bùng cháy ngọn lửa yêu thương. Có những người có khả năng yêu thương dễ dàng hơn kẻ khác, nhưng tất cả chúng ta đều biết rằng: yêu thương kẻ khác là một điều phải được vun xới mới tăng trưởng.

Yêu thương những kẻ không dễ thương. Trì chí yêu thương. Yêu thương vô vị lợi. Yêu thương với bất cứ giá nào và sẵn sàng trả giá. Đấy phải là ân sủng của Thiên Chúa... Gio-an có một tâm hồn tế nhị, nhạy cảm nhưng ông cũng hay nổi những trận lôi đình, Gio-an đã chiến thắng nóng nảy của mình và lớn lên trong tình yêu và thông cảm...

Điều này là một điều chắc chắn! Con đường ông đã đi, quả là dài vời vợi... Theo sử liệu, ông là một người ngư phủ. Cha ông cũng làm nghề chài lưới và ông đã lớn lên trong ngành ngư nghiệp. Gia đình ông bà cụ khá giả nhưng Gio-an không bao giờ cảm thấy hài lòng

với cuộc sống của mình. Thế nên khi ông nghe có một tiên tri từ sa mạc đến và rửa tội cho dân chúng quanh vùng sông Gio-đan, ông xin phép cha đến nghe giảng. Ông và An-rê, vốn là một người bạn và cũng là đồng nghiệp, đã đến nghe Gio-an Tẩy Giả rao giảng.

Đoạn Phúc Âm Ga 1, 35-40 đề cập đến hai người nhưng chỉ nêu tên có một người là An-rê. Vậy mà các dữ kiện nêu ra lại rõ ràng đến độ chỉ có người trong cuộc mới biết chính xác như thế. Và các nhà học giả Thánh Kinh kết luận người thứ hai đi với An-rê chính là Gio-an, tác giả Phúc Âm chứ không thể là ai khác.

Đối với người thanh niên này, cảnh tượng người người lũ lượt xuống sông chịu phép rửa, ăn năn hối cải là một cảnh tượng lạ lùng. Gio-an thấy mình bị đánh động khi nghe Gio-an Tẩy Giả giảng như thế này: *"Tôi đây làm phép rửa trong nước. Nhưng có một vị đang ở giữa các ông mà các ông không biết. Người ấy đến sau tôi, và tôi không đáng cời quai dép cho Người... Đây là Chiên Thiên Chúa, Đấng gánh tội trần gian..."* (Ga 1, 26 – 29).

Và Gio-an quay về hướng vị ngôn sứ đang chỉ tay, ông đã ngạc nhiên đến thần thờ: Đáng được nói đến chính là người bà con với ông. Giê-su là con bà Ma-ri-a, dì của ông. Giê-su người thợ mộc, người bà con họ hàng của ông ở Na-da-rét. Giê-su ấy mà lại là Chiên của Thiên Chúa ư? Gio-an thấy đầu óc mình bị đảo lộn. Ngày hôm sau, ông quyết định đến gặp Đức Giê-su để đối chiếu tỏ tường...

Chúng ta cho rằng Gio-an tin vào Đức Giê-su là một chuyện dễ dàng? Đó không phải là một vấn đề sao? Gio-an đã biết Đức Giê-su như một người bà con. Có thể có lần hai gia đình đã gặp nhau và hai cậu bé chơi đùa với nhau... Chiên Thiên Chúa?

Một người anh em họ mình mà là Chiên Thiên Chúa sao? Đầu thế dễ tin một điều như thế... Nhưng, từ giây phút đầu tiên, cộng với buổi nói chuyện cùng Đức Giê-su, cho đến cuối đời ông, Gio-an đã tin. Ông nhấn mạnh về Đức Tin. Đây là chữ chủ yếu của Phúc Âm do ông viết.

Chín mươi tám lần trong 21 chương, Gio-an lập đi lập lại: Tin – Tin – Tin... Chính ông, ông đã sống Đức Tin: *"Người ấy biết mình đã*

nói thật hầu cả anh em nữa, cũng tin như vậy" (Ga 19, 35). Chúa Giê-su yêu thương mọi người, nhưng đặc biệt Người yêu thương những kẻ tin Người. Nếu muốn được cảm nhận tình yêu thương của Thiên Chúa. Hãy tin vào Con của Người, Đức Giê-su...

Thế là Gio-an đã khởi hành bằng Đức Tin để lớn lên trong Đức Ái. Trong Phúc Âm của Gio-an, không bao giờ ông nhắc đến tên mình cả. Lần nào cũng như lần nào, Gio-an chỉ nói *"môn đệ Chúa yêu"* (Ga 13,23; 19,26; 21,7). Trong bữa Tiệc Ly, Gio-an ngồi gần Chúa, ông đã ghi lại điều răn mới của Người: *"Này đây Thầy ban cho anh em một điều răn mới: là anh em hãy thương yêu nhau"* (Ga 13, 34). Đây là điểm chính yếu vì: *"Anh em hãy thương yêu nhau... qua dấu này, mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ Thầy, là anh em yêu thương nhau..."* (Ga 13, 45).

Con đường của Gio-an đã đi, quả là dài với vợ... Lúc còn trẻ, thay vì yêu thương, Ông đã thả lỏng nhiệt tâm đến mức độ gây chia rẽ. Câu chuyện như thế này: Một ngày kia, trong lúc ông đi rao giảng, ông đã thấy một điều làm

ông bức mình. Ông trở về trình lại với Chúa Giê-su: *"Thưa Thầy, chúng con thấy một người nhân danh Thầy mà trừ quỷ nhưng hấn lại thuộc nhóm chúng ta, và chúng con đã ngăn cản vì hấn không theo chúng ta"* (Mc 9, 38).

Gio-an vẫn còn ở xa tít trên con đường đi, mãi cho đến ngày mà Ông đã nhả nhủ theo lời Đức Giê-su: *"Hãy yêu thương nhau"...* Con đường của Gio-an đi, quả là còn dài vời vợi...

Này, hỡi người bạn mang tên Gio-an, chúng tôi cũng mang đầu óc chia rẽ bè phái như bạn: Chỉ có chúng tôi mới có quyền đuổi quỷ. Chỉ có chúng tôi mới là môn đệ đích thực. Chỉ có chúng tôi, vâng, chính chúng tôi, chứ không phải những người Dòng Tên, Dòng Phan-xi-cô, những người Dòng Vinh-sơn, Dòng Đa-minh, những người Dòng Chúa Cứu Thế...

Chỉ có chúng tôi, chứ không phải những người hội đoàn Legio, Thanh Sinh Công, những người Hùng Tâm Dũng Chí, những người hội con cái Đức Mẹ, những người trong Cursillos, Fô-cô-la-rê...

Chỉ có chúng tôi, chứ không phải những người Phật Giáo, Tin Lành, những người Cao Đài, Hồi

Giáo... Họ không theo chúng tôi? Thế thì chúng tôi ngăn cản họ!...

Nhưng Thiên Chúa đâu có giới hạn, Thánh Thần Chúa thổi khắp nơi nơi... Xin đừng trói chặt Chúa vào Nhóm nhỏ bé của chúng tôi, Xin đừng nhốt Chúa vào quan niệm hẹp hòi của chúng tôi... Chúa Giê-su đã không chấp nhận tinh thần bè phái, không chấp nhận tinh thần chia rẽ, độc quyền. Người nói: *"Không có ai nhân danh Thầy làm phép lạ rồi lại có thể nói xấu Thầy, đừng ngăn cản người ấy..."* Và Gio-an đủ khiêm nhường để hồi cải, để rồi từ đó, ông nhắc đi nhắc lại: *"Anh em thân mến, chúng ta hãy thương yêu nhau, vì tình yêu xuất phát từ Thiên Chúa. Và ai yêu thương thì sinh ra bởi Thiên Chúa Và biết được Thiên Chúa..."* (1 Ga 4, 7).

Xin đừng nghĩ rằng Gio-an là một con búp, một kẻ yếu mềm, Gio-an có một tâm hồn tế nhị, nhạy cảm. Đúng thế! Nhưng trong ông là lửa cháy, là dũng cảm, là cuồng phong bão táp... Gio-an và Gia-cô-bê, anh của ông, đã được Đức Giê-su gán cho một biểu hiệu: *"Những đứa con của sấm sét"* (Mc 3, 7).

Nói đến vị Tông Đồ của Tình yêu, có thể gợi lên một cảm tưởng về sự yếu hèn? Thế thì chúng ta hãy nhớ lại xem: Theo như chúng ta biết, dưới chân thập giá, không có một môn đệ nào... ngoài Gio-an. Đức Giê-su thấy thế nào trong giờ phút cô đơn và bị bỏ rơi ấy, khi Người nhìn xuống những khuôn mặt bao quanh Thập Giá? những khuôn mặt căm thù, nhạo báng, những khuôn mặt bàng quan, những khuôn mặt tò mò.... rồi đến gương mặt đầy chân tình, thông cảm của Gio-an?

Có phải chăng không cần can đảm để đứng đó, tận hiến vì yêu thương? Đó mới thật là Tình Yêu, đó mới là Tình Yêu can đảm... Vì thế, trong cơn hấp hối, Chúa Giê-su phó thác Mẹ cho Gio-an: *"Này là con Bà... Này là Mẹ anh..."* (Ga 19, 26 – 27).

Từ lúc đó, Gio-an đưa Mẹ Đức Giê-su về nhà mình. Mẹ hoàn toàn tin tưởng vào người môn đệ được yêu thương đặc biệt trong số mười hai Tông Đồ. Sau khi Chúa sống lại, những Tông Đồ rao giảng ở Giê-ru-sa-lem bị ngăn cản và cầm tù. Phê-rô và Gio-an đã đối đáp với những người chủ trương bách hại: *"Trước mặt Thiên Chúa, điều ngay chính*

phải chăng là nghe lời các ông hơn là vâng lời Thiên Chúa? Xin các ông xét đi... Phần chúng tôi, chúng tôi không thể không nói những điều đã thấy và đã nghe..." (Cv 4, 19-20).

Các Tông Đồ đã bị ngược đãi, hành hạ, nhưng họ vẫn tiếp tục làm chứng về Đức Ki-tô Phục Sinh với một mãnh lực phi thường. Vâng, Gio-an có một tâm hồn nhạy cảm, tế nhị và đầy yêu thương nhưng không phải là một tâm hồn mềm yếu. Tâm hồn ông cứng rắn, dũng mạnh, can đảm và quả quyết. Đây là đặc tính của một tâm hồn yêu thương.

Có một giai thoại về thánh Gio-an mà ta có thể tin được: Khi về già, ông không còn đi nổi, người ta đưa ông từ nhà đến Nhà Thờ. Ông được mời để rao giảng trên đường đi. Và lần nào cũng như lần nào, ông chỉ nói: "Các con hãy yêu thương nhau". Chỉ thế thôi không thêm gì khác... Có lần, có người dám trình ông và xin ông nói thêm một điều gì khác, ông trả lời: "Đây là luật duy nhất của Thầy chúng ta. Nếu các con chu toàn điều luật đó, các con không cần làm thêm điều gì nữa...".

Bí quyết của Tình Yêu là gì? Làm thế nào để một người có thể tăng

trưởng trong yêu thương? Làm sao để trở thành một môn đệ Chúa yêu? Phải chăng là tin tưởng nơi Người? Phải chăng là khiêm nhường hồi cải? Phải chăng là can đảm theo Người và làm chứng cho Người?

Vâng, tất cả đều đúng. Nhưng vẫn có một bí quyết để sống một cuộc đời giống Chúa Ki-tô, vẫn có một con đường để thăng tiến trong Tình Yêu... Bí quyết để tăng trưởng trong Tình Yêu, để trở nên một người có khả năng yêu thương. Bí quyết ấy không tìm qua tri thức mà là qua con tim. Điều này không có nghĩa là coi thường tri thức...

Gio-an có một khả năng lãnh hội chân lý siêu nhiên một cách lạ lùng. Ông có một trí năng rạng rỡ, Ông đã trao lại cho chúng ta Mầu Nhiệm Nhập Thể. Ông hiểu được ý nghĩa công cuộc giáng thế của Con Thiên Chúa... Dù sao thì cũng chính Gio-an đã viết đoạn văn tuyệt vời: *"Lúc khởi đầu đã có Ngôi Lời. Ngôi Lời vẫn hướng về Thiên Chúa, và Ngôi Lời là Thiên Chúa... Và Ngôi Lời đã trở nên người phàm và cư ngụ giữa chúng ta..."* (Ga 1, 1.14). Gio-an hiểu Đức Giê-su hơn bất cứ môn đệ nào: Ông có khả năng đó, ông đã cảm nhận sâu xa, Ông hiểu phải

làm thế nào gần gũi Thầy mình, Ông biết được bí quyết !

Ông nói: *"Nếu chúng ta bước đi trong ánh sáng như chính Người ở trong Ánh Sáng... Ai bảo rằng mình ở trong Người, thì phải bước đi như chính Người đã bước đi"* (1 Ga 1,7). Mà con đường của Người đi là con đường yêu thương: *"Như Thầy đã yêu anh em, thì anh em hãy yêu thương nhau..."* (Ga 13, 34).

Nhưng, làm sao có thể yêu thương, nếu không đắm mình trong nguồn mạch yêu thương? Làm sao có thể lớn lên trong Tình Yêu nếu không uống lấy Nước Hằng Sống mà Chúa Giê-su đổ tràn vào linh hồn mình? Bí quyết để tăng trưởng tình yêu. Không tìm được qua học hỏi mà là qua kinh nghiệm. Điều này không có nghĩa là coi thường học hỏi, Dù cho Gio-an không phải là người có học thức cao.

Đây cũng là một điều lạ: vì Gio-an viết về Ngôi Lời Nhập Thể mà lại chưa bao giờ được đào tạo trong các trường Kinh Thánh Do-thái. Các đầu mục, niên trưởng và ký lục xác nhận rằng: Gio-an ngu dốt và thất học! (Cv 4,13). Nhưng muốn tăng trưởng trong yêu thương, dù là cần đến học hỏi vẫn

phải qua con đường kinh nghiệm. Nghĩa là cảm nghiệm được sự hiện diện của Thiên Chúa.

Chính điều này đã nâng Ông lên cao hơn các Tông Đồ khác. Chính sự chiêm niệm về chân lý, chiêm niệm về Thiên Chúa, chiêm niệm về Đức Ki-tô. Chính kinh nghiệm hầu như cụ thể về sự hiện diện của Người, chính bước đi trong ánh sáng, như Người ở trong Ánh Sáng, đây là con đường thẳng tiến trong Tình Yêu.

Vì sao chúng ta kém Đức Tin? Vì sao chúng ta quá yếu đuối? Vì sao chúng ta ít gắn liền với chân lý? Vì sao chúng ta tăng trưởng chậm chạp trong Tình Yêu?

Chúng ta đọc Tân Ước nhưng không suy tư, nghiền ngẫm hết lòng. Chúng ta bảo rằng chúng ta cầu nguyện, nhưng được bao nhiêu lần thực sự cầu nguyện? Chúng ta rước Chúa vào lòng, nhưng được bao nhiêu lần để Chúa ngự trị trong tâm hồn, và bao nhiêu lần đẩy Chúa vào một xó xỉnh tâm tư rồi ta quên đầu mất?

Ta hãy suy gẫm chân thành về Chúa Giê-su, về thập giá của Người, suy gẫm chân thành về

Nước Trời mà Người rao giảng, suy gẫm chân thành về mục đích Người loan truyền... Rồi ta sẽ thấy tất cả trở nên thực tế hơn...

Gio-an không thể trông cậy vào vốn liếng học hỏi của mình, nhưng Ông đã có một kinh nghiệm quý giá. Gio-an không thể trông cậy vào trí năng rạng rỡ của mình, nhưng ông đã có một trái tim nóng bỏng...

"Điều đã có từ thưở ban đầu, điều chúng tôi đã từng nghe, điều chúng tôi đã từng thấy tận mắt, điều chúng tôi đã chiêm ngưỡng, điều chúng tôi đã sờ đến tận tay về Ngôi Lời của Sự Sống, và Sự Sống đã tỏ hiện. Chúng tôi đã thấy và chúng tôi làm chứng cùng loan báo cho anh em Sự Sống đời đời... Điều chúng tôi đã từng thấy và đã từng nghe. Thì chúng tôi loan báo cho anh em, ngõ hầu anh em được thông hiệp với chúng tôi. Sự thông hiệp mà chúng ta có được với Đức Chúa Cha và Con của Người là Đức Giê-su Ki-tô" (1 Ga 1, 1 – 3).

Một câu nói như thế không còn là một câu nói nữa, mà là máu, là xương, là linh hồn, là

tiếng hét của một kinh nghiệm sống không có gì bịt miệng nổi... Và, không phải không có lý do mà biểu tượng của thánh Gio-an là Chim Phượng Hoàng... Bay cao bằng đôi cánh, lên cao, lên cao mãi. Sống thật gần với Thiên Đàng: Đấy chính là Gio-an... Và Gio-an, người môn đệ của Tình Yêu, đã đi qua con đường vạn dặm ...

Từ danh đá đến diêm đạm
Từ giận dữ đến dịu dàng
Từ chia rẽ đến chia sẻ Tình Yêu... Và đó là con đường mà bạn và tôi phải đi qua. Nếu chúng ta muốn tiến gần đến Thầy Chí Thánh.. Phê-rô và Gio-an là bạn thân với nhau, họ cùng khám phá ra ngôi mồ đã trống; Họ cùng đi đến đền thờ sau Lễ Hiện Xuống; Họ cùng chữa một người bị bại; Họ cùng bị đưa ra công nghị và cùng bị tổng ngục. Họ đi đến Sa-ma-ri-a để chấn hưng Hội Thánh.

Tại Giê-ru-sa-lem, họ được coi là cột trụ của Giáo Hội tiên khởi. Rời Giê-ru-sa-lem, Gio-an đã đi rao giảng ở vùng Tiểu Á. Những năm cuối đời, ông sống



ở Ê-phê-xô. Trong thời gian này, Ông viết Phúc Âm cùng với ba lá thư...

Ba môn đệ của Gio-an trở thành ba nhà lãnh đạo nổi danh của Giáo Hội tiên khởi là Pô-li-các-pô, Pa-pi-át và I-nha-xi-ô. Sau đó, hoàng đế Rô-ma là Đô-mi-ti-a-nô (Domitiano) đày Gio-an ra đảo Pát-mốt, ở đó, ông được linh ứng để viết sách Khải Huyền (Kh 1,9). Ông được trả tự do dưới thời hoàng đế Néc-va (Nerva) và trở về Ê-phê-xô.

Gio-an đã chết tự nhiên trong tuổi già. Ông là Tông Đồ chết sau cùng trong số 12 Tông Đồ Chúa chọn... □



QUANG LÂM VÀ TẬN THỂ CÓ GIỐNG NHAU KHÔNG?

Lm. Giu-se Phan Tấn Thành OP

Hỏi: Chúng ta đang ở trong mùa Vọng. Ngoài tư tưởng chuẩn bị mừng lễ Chúa Giáng Sinh, Phụng vụ cũng nhắc nhở chúng ta chuẩn bị chờ Chúa Quang Lâm. Chờ Chúa Quang Lâm là gì? Có phải là cầu mong cho sớm tận thể không?

Đáp: Trước khi trả lời câu hỏi vừa nêu, thiết tưởng nên ghi nhận một điểm liên quan đến từ ngữ. Trong tiếng Việt, mùa phụng vụ mà chúng ta đang sống được gọi là mùa Vọng. “Vọng” có nghĩa là: trông chờ, ngóng nhìn (như khi nói “hy vọng, kỳ vọng”). Còn trong tiếng La-tinh, mùa phụng vụ này được gọi là **Adventus**, có nghĩa là “đến”, không chỉ là một chuyển động về không gian nhưng còn hiểu về một biến cố sẽ xảy tới, từ đó mà có danh từ “avenir” trong tiếng Pháp (tương lai, nghĩa là “điều gì sẽ xảy tới”). Dĩ nhiên, các từ ngữ “trông mong” hoặc “xảy tới” tự nó chưa nói lên nội dung



của mùa phụng vụ. Cần phải xác định thêm nội dung của sự trông mong nữa.

Hỏi: Phụng vụ muốn chúng ta trông mong điều gì sẽ xảy tới trong thời gian này?

Đáp: Nói một cách chính xác hơn, phụng vụ không chờ mong một điều sẽ tới cho bằng một người sẽ tới, đó là Đức Ki-tô. Dựa theo Kinh Thánh và các giáo phụ, các bản văn phụng vụ nói đến hai

lần Đức Ki-tô đến trong lịch sử loài người. Lần thứ nhất, Ngài đến trong màu nhiệm Nhập Thể; lần thứ hai Ngài sẽ đến trong vinh quang để phán xét kẻ sống và kẻ chết (x. Kinh Tin Kính).

Hỏi: Tại sao phải trông mong Chúa Ki-tô đến trong vinh quang?

Đáp: Công thức của Kinh Tin Kính quá vắn tắt, vì thế cần được giải thích để tránh gây nhiều hiểu lầm. Thực vậy, mỗi lần nghe nói đến việc Chúa Ki-tô đến để phán xét, chúng ta sẽ rùng mình kinh hãi và thầm mong cho điều đó đừng xảy đến. Tâm tình xao xuyến lại càng tăng lên nữa khi chúng ta gắn liền biến cố Phán xét với Tận thế! Chắc chắn là chẳng ai trông mong tận thế cả! Nhưng đó là tại vì chúng ta hiểu lầm ý nghĩa của Quang lâm cũng như hiểu lầm tận thế thôi.

Hỏi: Quang lâm là gì?

Đáp: “Quang lâm” có nghĩa là “trở lại vinh quang”. Một thuật ngữ tương đương khác trong Việt ngữ là “Cơ đốc phục lâm”. “Cơ đốc” là một lỗi phiên âm của danh xưng Ki-tô; “phục lâm” là “trở về”. Thực ra, những thuật ngữ này vừa dịch vừa giải thích danh từ

Parousia trong bản Tân ước Hy-lạp. Tự nó, “parousia” chỉ có nghĩa là “đến, xảy đến”; nhưng khi áp dụng cho Đức Ki-tô, các giáo phụ đã chú giải ra thành “quang lâm” để phân biệt với lần đến thứ nhất của màu nhiệm Nhập Thể. Lần đến thứ nhất diễn ra trong cảnh âm thầm thỉnh lặng của đêm Bê-lem, trong cảnh sống thanh bần của Na-da-rét, và nhất là qua cảnh khổ nhục của cái chết trên thập giá. Lần đến thứ hai sẽ mang tính cách vinh quang để “phán xét kẻ sống và kẻ chết”. Như đã nói, thuật ngữ này thường bị hiểu lầm cách đáng tiếc, gây cho chúng ta tâm trạng sợ hãi hơn là trông chờ. Trong Cựu ước, đặc biệt trong các Thánh vịnh, chúng ta đọc thấy những lời kêu van Thiên Chúa đến xét xử: đó là lời kêu cầu của những người bị hà hiếp, bị chèn ép bất công; vì thế họ xin Chúa hãy đến xét xử, nghĩa là hoàn lại công lý trên địa cầu này. Hiểu như vậy, việc Thiên Chúa phán xét là một điều mà người công chính mong đợi chứ không hoảng sợ. Hơn thế nữa, trong Kinh Thánh, “phán xử” không chỉ giới hạn vào lãnh vực công lý pháp đình. Sự phán xử bao hàm mọi quyền



thống lĩnh; vì lý do đó mà sau khi vào Đất Ca-na-an, dân Ít-ra-en được cai quản bởi những người mang danh là “Pháp quan” (Quan án), mà bản dịch mới đã đổi thành “Thủ lĩnh”. Do đó, khi nói “Chúa Ki-tô sẽ đến trong vinh quang để phán xét kẻ sống và kẻ chết”, thì Tân ước không chỉ hiểu về việc Người sẽ xét xử công tội của mỗi người, nhưng còn hiểu về việc Người sẽ thực thi quyền chủ tể trên toàn vũ trụ. Nói cách cụ thể hơn nữa, Đức Ki-tô sẽ đến trong vinh quang để hoàn tất công cuộc đã được khởi đầu nơi biến cố Phục sinh, nghĩa là toàn thắng sự dữ. Với cuộc Phục sinh, Đức Ki-tô đã thắng tội lỗi và cái chết; với cuộc quang lâm, cuộc chiến thắng này sẽ lan rộng đến toàn thể nhân loại: tội lỗi và cái chết sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn. Hiểu theo nghĩa này, thì quả là một điều mà tất cả chúng ta đều trông mong hy vọng, như sách Giáo lý Hội thánh Công giáo đã giải thích ở các số 668-677, đặc biệt là số 671.

Hỏi: Chúng ta trong mong Chúa Quang Lâm, nghĩa là Chúa đến trong vinh quang để tiêu diệt tội lỗi và sự chết.

Biến cố này có liên hệ đến tận thể không?

Đáp: Như vừa nói, thuật ngữ “Chúa đến xét xử” có thể gây ra sợ hãi hoặc hy vọng tùy theo cách giải thích ý nghĩa của nó. Một cách tương tự như vậy, “tận thể” cũng có thể gây ra kinh hãi hoặc hy vọng tùy theo cách giải thích. Dựa vào việc phân tích từ ngữ, “tận thể” có nghĩa là “thế giới đến chỗ tận cùng”, nghĩa là chấm dứt. Tuy nhiên, chúng ta nên phân biệt nhiều cấp độ khác nhau trong cách giải thích nội dung và ý nghĩa của nó. Trước tiên, phải hiểu “thế giới” theo nghĩa nào: thế giới của loài người, thế giới của sinh vật, hay toàn thể vũ trụ? Chúng ta thử hình dung một trận thiên tai nào đó tiêu diệt hết loài người trên mặt đất: đó chỉ là tận số của nhân loại mà thôi, chứ địa cầu vẫn còn đó. Nhìn dưới khía cạnh khoa học và triết học, ta cũng có thể khẳng định được rằng tất cả vũ trụ này, đến một giai đoạn nào đó, sẽ chấm dứt hiện hữu. Vũ trụ này không thể hiện hữu vô tận; đến một lúc nào đó, nó sẽ chấm dứt, cho dù thời gian đó có thể là hàng triệu hay hàng tỉ năm nữa. Đó là câu chuyện tận thể nhìn dưới khía

cạnh triết học và vật lý, và có lẽ chẳng có liên hệ gì đến niềm hy vọng trông mong của chúng ta. Chuyện tận thế trở nên đầu đề cho niềm hy vọng khi nhìn dưới khía cạnh nhân sinh và tôn giáo.

Hỏi: Có ai mong tận thế không nhỉ?

Đáp: Tận thế trở nên đối tượng của niềm mong đợi hay lo âu khi nhìn dưới khía cạnh nhân sinh. Ở đây chúng ta không hiểu “thế giới” như là toàn thể vũ trụ vật chất, bao gồm hết mọi thực thể, hành tinh; nhưng chỉ giới hạn vào “thế giới của loài người”, cõi nhân sinh. Như vừa nói, nhân loại sống trong vũ trụ vật chất, nhưng số phận của nhân loại không hoàn toàn gắn liền với vũ trụ vật chất. Có thể là vũ trụ vật chất vẫn còn đó, nhưng nhân loại biến mất khỏi địa cầu tiếp theo một trận thiên tai, một bệnh dịch, một trận chiến tranh. Mặc dù chúng ta cầu mong cho mưa thuận gió hòa để sức khỏe và sinh hoạt của chúng ta không bị xáo trộn, nhưng điều làm chúng ta quan tâm hơn hết là làm thế nào để sống hạnh phúc, “an ninh phúc lộc thọ”, như vẫn nghe cầu mong vào dịp đầu năm mới. Hiểu theo nghĩa nhân sinh, chắc chắn rằng không

ai muốn cho nó chấm dứt tận cùng; ngược lại, ai cũng muốn bảo vệ và bồi đắp cho thêm tốt đẹp.

Hỏi: Như vậy tại sao biến cố Chúa Quang Lâm lại kèm theo tận thế? Người tín hữu mong Chúa Quang Lâm chứ đâu mong tận thế?

Đáp: Khi bàn về cõi nhân sinh này, có ít là hai quan điểm đối nghịch nhau, tạm gọi là tiêu cực và tích cực. Theo lối nhìn tiêu cực, thế giới chúng ta đầy dẫy bất công tội ác, vì thế cần phải hủy diệt đi. Còn dưới quan điểm tích cực, thì tuy nhìn nhận rằng thế giới này còn nhiều bất toàn thiếu sót, vì thế cần được cải thiện trau dồi. Từ hai nhận xét đối nghịch như vậy, cho nên cũng có hai cách giải thích biến cố Chúa Quang Lâm. Theo quan điểm thứ nhất (theo đó trần gian này đầy dẫy tội lỗi và bất công), việc Chúa Quang Lâm có nghĩa là tiêu diệt thế giới cũ, nơi ngự trị của tội lỗi và sự chết, để thiết lập một thế giới mới, thế giới của an hòa thánh thiện. Theo quan điểm thứ hai (trần gian này cũng mang nhiều điều tốt lành), việc Chúa Quang Lâm được coi như hoàn tất công trình đã manh nha: Chúa Ki-tô đã thiết lập Triều đại Thiên Chúa với



cuộc Nhập Thể và cách riêng với mầu nhiệm Phục sinh, khi mà Thần Khí của Tình yêu và Thánh thiện đã được trút đổ xuống nhân loại. Những mầm giống của công bình, yêu thương, phục vụ, hòa giải..., đã được gieo vào lòng người và đã phát sinh hoa trái trong lịch sử. Biển cố Chúa Quang Lâm sẽ không hủy bỏ những thành quả đó, nhưng sẽ kiện toàn hơn.

Hỏi: Quan điểm nào hợp lý hơn?

Đáp: Tôi nghĩ quan điểm thứ hai hợp lý hơn. Nói đến biển cố Quang lâm là nhắc đến việc Chúa đến trong vinh quang; nhưng điều này không có nghĩa là Chúa chưa đến. Không, Chúa đã đến rồi: Đức Ki-tô đã khai mào cho Triều đại Thiên Chúa trên mặt đất, cách riêng từ khi Ngài đã sống lại và trút đổ Thần Khí trên nhân loại. Kể từ đó, chúng ta đã chứng kiến một cuộc canh tân thế giới, dần dần đem tình yêu tha thứ thay thế cho đổ kị hận thù. Tuy dù thế giới này còn nhiều bất toàn, nhưng cũng không thiếu nhiều điều tốt đẹp mà chúng ta nhìn nhận rằng đó là công trình của Chúa Thánh Thần cùng với nỗ lực của con người. Chúng ta ước mong một

thế giới tốt đẹp hơn, công bình hơn, huynh đệ hơn. Điều này vượt quá tầm tay của con người, và chỉ có Thiên Chúa mới có thể thực hiện được. Đó là lý do mà Chúa Giê-su dạy chúng ta hãy cầu nguyện cho "Nước Thiên Chúa mau đến", khi mà sự dữ hoàn toàn bị tiêu diệt. Hiểu như vậy, chúng ta hiểu tận thể không như là hủy diệt thế giới nhân sinh, nhưng như là hủy diệt tội ác bất công và nhất là sự chết. Đó là đối tượng của niềm hy vọng. Do đó, trong mùa Vọng, chúng ta không những chuẩn bị tâm hồn để đón mừng kỷ niệm Chúa Giáng Sinh, nhưng chúng ta còn trông mong Ngài đến để hoàn tất công trình cứu độ. Dù sao, chúng ta đừng quên rằng Chúa Ki-tô vẫn hiện diện ở giữa chúng ta nhờ Lời và Mình Máu của Ngài, và ban cho chúng ta sức mạnh Thánh Thần, nhờ đó chúng ta góp phần vào việc kiến tạo vương quyền của Thiên Chúa ở trần thế □



GIÁNG SINH

Lm. Stê-pha-nô Huỳnh Trụ

"Hang Bê-lem" là bài ca danh tiếng của nhạc sĩ Phan-xi-cô Hải Linh, câu mở đầu là *"Đêm đông, lạnh lẽo Chúa sinh ra đời"*, vậy mà ca sĩ nọ lại hát là *"Đêm đông lạnh lẽo Chúa giáng sinh ra đời"*. Hai chữ "giáng sinh" đã đi vào đầu óc chúng ta từ lâu, ngày Chúa hạ sinh, chúng ta nói là Chúa giáng sinh.

Lễ Giáng Sinh tiếng La-tinh là Nativitas Domini (Sinh nhật của Chúa ^[1]), tiếng Anh là Christmas (do chữ "Christ's Mass" nghĩa là Thánh lễ của Đức Ki-tô), tiếng Hoa gọi là Thánh Đản Tiết (Thánh: vị thánh; đản: sinh ra; tiết: tết, ngày mừng).

1. Nguồn gốc.

Trong những thế kỷ đầu, Hội Thánh chú tâm vào việc loan báo cuộc khổ nạn, sự chết và sống lại của Chúa, nên không mừng ngày sinh của Chúa. Các tín hữu họp nhau trong ngày Chúa Nhật, ngày phục sinh của Chúa. *"Tuy nhiên ngay từ năm 200, thánh Clê-men-tê Alexandria (150-215) đã nói đến một lễ hết sức đặc biệt được cử hành vào ngày 20 tháng 5. Còn Hội*

Thánh La-tinh thì mừng kính lễ ấy vào ngày 25 tháng 12" ^[2]. Năm 354, Đức Giáo Tông Liberius công bố ngày 25 tháng 12 là ngày chính thức để cử hành Lễ Giáng Sinh của Chúa Giê-su, thay cho ngày lễ ăn mừng Thần Mặt Trời của người Rô-ma.

2. Nghĩa của chữ giáng, sinh.

2.1. **Giáng:** Có bốn chữ Hán, ở đây là chữ 降, nghĩa là: (đt.) (1) Rơi, rụng xuống: *Sương giáng* (sương xuống); (2) Hạ xuống: *Giáng quan* (quan phải xuống chức dưới cái chức đang làm); (3) Ban cho: *Giáng phúc* (ban ơn phước); (4) Người đáng kính quang lâm: *Giáng giá* (ngài đến); (5) Nén lại: *Giáng tâm tương tùng* (nén lòng cùng theo); (6) Sau này: *Tự tư dĩ giáng* (từ này về sau).

2.2. **Sinh:** Có năm chữ Hán, trong trường hợp này là chữ 生, nghĩa là: (đt.) (1) Mạng sống: *Dưỡng sinh* (nuôi mạng sống); (2) Quãng đời sống: *Sinh thời* (khi còn sống); (3) Cuộc sống: *Khởi tử hồi sinh* (từ chết sống lại);



(4) Hết thầy những gì có sự sống, nói chúng: *Sinh vật*; (đt.) (5) Đẻ, Sinh sản, sinh ra: *Sinh tử* (để con) (6) Làm ăn kiếm sống, nuôi: *Kế sinh nhai* (các cách để nuôi sống); (7) Xảy ra: *Sinh bệnh*; (8) Gây ra: *Sinh sự*; (9) Nhóm lửa: *Sinh lư tử* (đốt lò); (10) Mọc ra: *Sinh căn* (đâm rễ); (11) Xuất hiện, hiện ra: *Phát sinh*; (12) Trưởng thành: *Sinh đắc như hoa tự ngọc* (trưởng thành đẹp như hoa như ngọc); (13) Nho sĩ: *Thư sinh*; (14) Học trò: *Học sinh*; (15) Họ Sinh; (tt.) (16) Chưa chín: *Sinh tích tân quả* (một trái táo xanh), *sinh nhục* (thịt sống); (17) Chưa quen biết: *Sinh khách* (khách lạ); (pht.) (18) Rất nhiều: *Sinh thống* (đau lăm); (19) Cưỡng bách: *Sinh lạp ngạnh xả* (生拉硬扯 cố mà kéo); (trợ từ) (20) Dùng làm tiếng đệm: *Y sinh* (thầy thuốc).

3. Nghĩa của từ *giáng sinh*.

Giáng là hạ xuống, sinh là sanh ra, giáng sinh là từ trên hạ xuống mà sanh ra. Theo cuốn "Trùng

Biên Quốc Ngữ Từ Điển Tu Chính Bản" [3] thì *giáng sinh* là mục từ viết tắt của câu "Kim Đồng giáng thế, Ngọc Nữ tái sinh". Truyện kể [4]: "Kim Đồng, Ngọc Nữ là hai tiểu thần của Chân Vũ Đại Đế. Hai vị chịu trách nhiệm ghi chép thiện, ác, công lao hay tội lỗi của tam giới. Kim Đồng bị ảnh hưởng việc lấy vợ gã chồng của trần gian, nên đã chọc ghẹo Ngọc Nữ, bị Chân Vũ Đế phát hiện, nên đã giáng xuống nhân gian. Kim Đồng làm một ông già bói toán. Vì trước đó phụ trách sổ sách của Chân Vũ Đế, "Nam Đẩu ghi sự sống, Bắc Đẩu ghi sự chết", biết hết tình trạng của mọi người, nên bói toán luôn đúng. Người ta gọi ông là Chu Công. Ngọc Nữ không phải là thủ phạm, nên xuống làm con một gia đình nghèo, họ Nhâm, tên là Đào Hoa".

Ngày nay khi nói đến *giáng sinh* thì người ta chỉ nghĩ đến từ trên hạ sinh. Khi người ta chúc mừng con người khác thông minh tài giỏi, thì

nói “thạch lân giáng thế”, nghĩa là con thạch kỳ lân trên trời bị giáng xuống thế gian. Thật ra nghĩa chính của thuật từ này chỉ có nghĩa là sinh ra đời, nhưng thường nói về việc sinh ra đời của một bậc vĩ nhân, một người sáng lập ra một tôn giáo hay có khi cũng nói về sự xuất hiện những bậc thần tiên xuống thế.

Giáng thế, giáng trần hay giáng phàm đều có cùng một nghĩa là *xuống thế gian, trần gian hay cõi phàm trần này*; còn *giáng sinh* thì có nghĩa khác một chút là (từ cao) *xuống thế sinh ra*.

Ngày lễ Chúa Giê-su sinh ra đời, Trung Quốc gọi là Thánh Đản Tiết (nghĩa là ngày lễ mừng vị thánh sinh ra đời). Người Đài Loan thì gọi là Gia [5] Đản Tiết. Họ quan niệm Khổng Tử mới là vị thánh, nên gọi mừng ngày sinh của Khổng Tử là Khổng Thánh Đản Tiết. Nhưng trên thực tế, khi nói đến Thánh Đản Tiết ai cũng hiểu là lễ sinh nhật của Chúa Giê-su.

Nhận xét

Ở Việt Nam, vì kính húi Danh Thánh Chúa, nên “Societas Jesus” thường được gọi là Dòng Tên, chứ không gọi là Dòng Chúa Giê-su. Cũng vậy, Lịch Phụng Vụ trước đây (1967) ghi ngày 25/12 là Lễ Sinh Nhật Đức Chúa Giê-su, nhưng Ki-tô

hữu Việt Nam chỉ gọi là Lễ Sinh Nhật mà thôi. Hiện nay, khi nói đến Lễ Giáng Sinh, ai cũng hiểu là lễ mừng sinh nhật của Chúa Giê-su, tuy giáng sinh chỉ có nghĩa là hạ sinh, cũng không chỉ rõ ai giáng sinh □

Ghi chú:

[1] Từ Chúa (Dominus) ở đây phải hiểu là Chúa Giê-su Ki-tô - Ngôi Lời nhập thể, chứ không phải là Thiên Chúa (Deus). Trong Thánh Kinh, Dominus ám chỉ quyền lãnh chúa phổ quát và tuyệt đối của Gia-vê (trong Cựu Ước) hay của Chúa Ki-tô (trong Tân Ước). Bản Bảy Mươi đã dịch danh xưng Híp-ri *Adonai* sang tiếng Hy-lạp là *Kurios*, Bản La-tinh dịch *Dominus*, Bản Phụng Vụ Các Giờ Kinh dịch *Đức Chúa*. Tân Ước áp dụng tước hiệu này cho Chúa Ki-tô một cách trực chỉ (in recto) nói lên quyền tối cao và gián chỉ (in obliquo) nói về thần tính (theo cách dùng của Cựu Ước). Theo O. Cullmann, đây là tước hiệu súc tích và nền tảng nhất giữa các tước hiệu dành để chỉ Ngôi Lời nhập thể (Giê-su, Ki-tô, Con Người, Con Thiên Chúa, Con Một, Rabbi, Logos, Pontifex, v.v...) (x. A. Drexel, Ngôi Lời Nhập Thể Cứu Chuộc, Giáo Hoàng Học Viện Pi-ô X, Đà Lạt, 1975, tr. 22-25).

[2] *Từ điển Công Giáo phổ thông*, John A. Hardon, S.J. Image books, New York, chủ biên: Lm. Đặng Xuân Thành, Dịch: Nhóm Chánh Hưng, Nxb Phương Đông, 2008.

[3] Bộ Giáo Dục Đài Loan: <http://dict.revised.moe.edu.tw/>

[4] “Chân Vũ Bốn Truyền Diệu Kinh”: http://www.twtaoism.net/php/menushow.php?style_id=299

[5] Tức là Gia Tô, Giê-su.



Đón Chúa giáng trần bằng tinh thần của Thánh Giu-se

Trần Mỹ Duyệt

Trong khi đang bận rộn chuẩn bị mừng Chúa giáng trần, các gia đình chúng ta cũng nên dùng ít phút trầm lặng trước Chúa Giê-su Thánh Thể, hay trước bàn thờ của gia đình, hoặc một nơi thanh vắng nào đó, mở Phúc Âm ra đọc và suy niệm 2 chương đầu của Tin Mừng Mát-thêu và Lu-ca để xem Thánh Giu-se đã

dọn lòng và đón nhận Chúa Hài Đồng như thế nào. Và qua mẫu gương sống động của Ngài, chúng ta cũng hãy xin Ngài giúp chúng ta chuẩn bị tâm hồn để đón mừng Chúa Cứu Thế giáng trần như vậy.

CHU TOÀN BỐN PHẦN

Thánh Kinh mô tả Giu-se là người chồng của Đức Ma-ri-a và là

cha của Chúa Giê-su, Ngôi Lời Nhập Thể: *"Giu-se con vua Đa-vít, đừng ngại nhận Ma-ri-a về nhà làm vợ: vì Ma-ri-a mang thai là bởi phép Chúa Thánh Thần; bà sẽ hạ sinh một con trai mà ông đặt tên là Giê-su: vì chính Người sẽ cứu dân mình khỏi tội. Khi tỉnh dậy, Giu-se đã thực hiện như lời thiên thần Chúa truyền"* (Mt 1,20-21, 24).

Một người cha đồng trinh và công chính. Ngài cũng chính là người chồng đồng trinh của Đức Ma-ri-a, cùng với Đức Ma-ri-a, ngài đã hoàn thành sứ mạng đem Chúa Cứu Thế đến với nhân loại, nuôi dưỡng Chúa Cứu Thế cho nhân loại, và rồi cùng dâng Chúa Cứu Thế như của lễ toàn thiêu lên Chúa Cha vì phần rỗi nhân loại. Thánh Giu-se tuy không được điểm phúc cùng đứng dưới chân thập giá Chúa Giê-su như Đức Ma-ri-a, nhưng ngài cũng đã một lần dâng Chúa cho Đức Chúa Cha trong Đền Thánh khi Chúa Cứu Thế mới giáng trần. Cũng chính ngài đã đặt tên cho của lễ ấy - tên Giê-su, một tên gọi mà ngài đã được mộng báo trước khi Ngôi Hai Thiên Chúa giáng trần.

1. Vai trò làm chồng:

Lu-ca trong Tin Mừng của ngài đã diễn tả cách rất tỷ mỉ về vai trò

này khi trình bày Giu-se như một người chồng mẫu mực. Ngài đã bao bọc, che chở và giúp đỡ vợ mình - Đức Ma-ri-a, trong mọi cảnh ngộ và khó khăn của cuộc đời để cùng nhau hoàn tất mọi lẽ luật.

Thánh Kinh thuật lại, Thánh Giu-se đã phải chuẩn bị cho một cuộc hành trình đường xa và vất vả từ Na-da-rét xứ Ga-li-lê-a để về Bê-lem đất Giu-đê-a với người vợ đang mang thai. Vừa đến nơi thì Đức Ma-ri-a đã đến ngày sinh. Những chi tiết rất nhỏ đọc thấy trong Tin Mừng của Lu-ca đã cho chúng ta thấy rằng Thánh Giu-se đã chuẩn bị cùng với Đức Mẹ cho biến cố chào đời của Chúa Giê-su như thế nào. Cả Mát-thêu và Lu-ca đều cho biết, Hài Nhi Giê-su được sinh ra trong cảnh nghèo, Đức Ma-ri-a đã quấn Ngài trong khăn vải và đặt Ngài nằm trong một cái máng bò lừa ăn cỏ: *"Sự việc xảy ra, trong lúc ông bà đang ở đó, bà Ma-ri-a đã tới ngày mãn nguyệt khai hoa, và bà hạ sinh con trai đầu lòng. Bà bọc con trẻ trong khăn vải và đặt nằm trong máng cỏ, vì hai ông bà không tìm được chỗ trong hàng quán"* (Lc 2,6-7).

Khi chúng ta đọc lại những lời tả của Lu-ca về hoàn cảnh lúc ở

ngoài đồng trong cái hang bò lừa hôi tanh đó, mới hiểu được tâm trạng của Thánh Giu-se như thế nào. Và hơn thế, sau khi ba Nhà Đạo Sĩ rời khỏi Giê-ru-sa-lem, ngài đã quyết định dứt khoát dù phải ra đi giữa đêm thâu, bằng giá để cứu lấy tính mạng của hai mẹ con khỏi cuộc tàn sát của Hê-rô-đê. Không thấy các Thánh sử nói gì về thái độ và phản ứng của Thánh Giu-se trong những biến cố dồn dập xảy đến cho Đức Ma-ri-a, và Hài Nhi Giê-su. Nhưng thấy Đức Ma-ri-a và Hài Nhi được lo lắng cho chu tất, và thoát khỏi mọi sự dữ chúng ta cũng có thể nghĩ rằng Thánh Giu-se đã hoàn tất vai trò làm chồng của mình với một tình yêu lớn lao và ý thức trách nhiệm.

2. Vai trò làm cha:

Nếu ai đã có kinh nghiệm được làm cha lần đầu, hẳn là sẽ vui mừng và sung sướng khi chia sẻ niềm vui to lớn với Thánh Giu-se khi được nhìn ngắm Hài Nhi Giê-su. Một niềm vui sâu lắng và chan hòa không lời tả xiết. Hẳn là trong thâm tâm của mình Thánh Giu-se đã phải thốt lên: "Ôi! Con tôi xinh quá! Con đẹp tuyệt vời!"

Phải suy ngẫm về những gì Lu-ca kể lại trong đêm Ngôi Lời giáng

trần, nhất là khi Đức Ma-ri-a đã bọc con mình trong tấm vải và đặt nằm trong máng cỏ, chúng ta mới thấy được tâm trạng của Thánh Giu-se. Mặc dù ngài đã tiên liệu và biết rằng ngày sinh của Đức Ma-ri-a đã gần kề, nhưng rồi lại không biết rõ ngày và giờ. Chính vì thế, Ngôi Hai Thiên Chúa đã được bọc trong khăn và đặt nằm trong máng cỏ.

Vai trò làm cha của Thánh Giu-se nổi bật khi Lu-ca kể lại biến cố dâng Hài Nhi vào Đền Thánh và lễ cắt bì đặt tên cho Con Trẻ. Chắc hẳn Thánh Giu-se đã sung sướng khi đặt tên cho Con là Giê-su. Tên mà thiên thần đã mộng báo cho ngài trong giấc ngủ. Nhưng cũng phải thêm rằng Thánh Giu-se đã đau đớn biết bao khi nhìn thấy Hài Nhi bị cắt bì, những giọt máu kia, những tiếng khóc kia của Hài Nhi như những vang vọng sâu thẳm trong tâm hồn khiến ngài phải xao xuyến! Rồi vai trò làm cha còn nổi bật hơn khi ngài đem Hài Nhi và Đức Ma-ri-a trốn qua Ai-cập, một cuộc di tản với nhiều khó khăn và vất vả còn hơn hành trình từ Na-za-rét đến Bê-lem. Một cuộc trốn chạy giữa ban đêm, trong mùa Đông giá lạnh, và ngay sau khi Hài Nhi mới sinh chưa được bao lâu.

Chúng ta hãy nghe thiên thần Chúa nói với ngài: *"Hãy thức dậy, đem Hài Nhi và mẹ Người trốn sang Ai-cập, và ở đó cho tới khi tôi báo lại ông: Vì Hê-rô-đê sắp sửa tìm kiếm Hài Nhi để sát hại Người".* Và thái độ mau mắn của Thánh Giu-se: *"Ông thức dậy, đem Hài Nhi và mẹ Người lên đường trốn sang Ai-cập đang lúc ban đêm"* (Mt 2,13-14).

TÂM HỒN VÀI TRÁI TIM CÔNG CHÍNH

Qua 2 chương đầu Tin Mừng của Mát-thêu và đặc biệt là Lu-ca, chúng ta khám phá được điều này, đó là Thánh Giu-se đã hoàn tất bốn phận mình trong vai trò làm chồng và làm cha bằng một tâm hồn và trái tim công chính: *"Giu-se là người công chính"* (Mt 1,19). Mát-thêu và Lu-ca đã diễn tả sự công chính ấy cách đơn sơ như sau:

- *"Giu-se con vua Đa-vít, đừng ngại nhận Ma-ri-a về nhà làm bạn mình: vì Ma-ri-a mang thai là bởi phép Chúa Thánh Thần; bà sẽ hạ sinh một con trai mà ông đặt tên là Giê-su: vì chính Người sẽ cứu dân mình khỏi tội. Khi tỉnh dậy, Giu-se đã thực hiện như lời thiên thần Chúa truyền"* (Mt 1, 20-21, 24).

- *"Các người sẽ thấy một Hài Nhi mới sinh, bọc trong khăn và đặt nằm trong máng cỏ. Rồi họ hồi hả tới nơi và gặp thấy Ma-ri-a, Giuse và Hài Nhi mới sinh nằm trong máng cỏ"* (Lc 2, 12). *"Họ rất đổi vui mừng nhận thấy ánh sao, và khi vào nhà, họ thấy Hài Nhi và Maria mẹ của Ngài"* (Mt 2, 10).

Vì công chính Thánh Giu-se đã đón nhận Đức Ma-ri-a làm vợ mặc dù biết rằng Đức Ma-ri-a đang mang thai do Chúa Thánh Thần, một hành vi công chính tuyệt vời dựa trên đức tin vững mạnh. Vì công chính, Thánh Giu-se cũng đã đón nhận Hài Nhi, thay mặt gia đình nhỏ bé của mình tiếp đón 3 vị Đạo Sĩ. Vì công chính Thánh Giu-se đã hoàn tất lễ luật khi cùng với Đức Ma-ri-a trở về Bê-lem khai sổ gia đình, hoàn tất lễ nghi cắt bì và đặt tên cho Hài Nhi.

Nhưng nếu để ý một chút, chúng ta lại nhận ra thêm điều này, đó là cả hai Thánh sử không biết vô tình hay hữu ý đã luôn luôn xếp tên của Thánh Giu-se sau tên của Hài Nhi và của Đức Ma-ri-a. Đây là một việc làm phản lại với truyền thống của Do-thái trong vai trò

gia trưởng của người đàn ông, một vai trò phải được nhìn nhận như là đầu gia đình. Tại sao? Lu-ca là người rất cẩn thận, lại còn tham khảo với Đức Ma-ri-a khi viết Tin Mừng của mình, còn Mát-thêu là một người rất hiểu biết về luật lệ thu thuế lúc bấy giờ, không lẽ cả hai đều nhầm lẫn?

Thật ra, tất cả chỉ nói lên một điều, một điều duy nhất là Chúa Giê-su phải được nhận biết trước, Đức Ma-ri-a cần thiết phải được đề cao để tiếp tục sứ vụ Đồng Công của Mẹ sau khi Thánh Giu-se tạ thế. Và Giu-se, một người chồng, một người cha công chính sẽ từ từ lui vào bóng tối sau khi đã hoàn tất sứ mạng và ơn gọi của mình. Đây mới là công chính thật. Thánh thiện thật, và hoàn toàn vì Chúa thật.



Giáng Sinh đang dần về, mọi chuẩn bị tương xứng bên ngoài phải dẫn đến sự chuẩn bị trong tâm hồn, vì chính trong tâm hồn mỗi người, Chúa Giê-su sẽ hạ

sinh. Với tâm tình chuẩn bị như thế, chúng ta hãy mở Thánh Kinh đọc và suy ngẫm 2 chương đầu của Tin Mừng Lu-ca và Mát-thêu, và hãy xin Thánh Giu-se giúp chúng ta nhìn ngẫm, đón nhận và yêu mến Hài Nhi Giê-su bằng cặp mắt và tâm hồn công chính như Ngài đã làm.

Một cách cụ thể và thiết thực, chúng ta hãy bắt chước Thánh Giu-se hoàn tất vai trò và ơn gọi của mình, là một người chồng, người vợ, người cha, người mẹ, con cái, linh mục, chủng sinh, tu sĩ nam nữ ... với tâm hồn và trái tim công chính. Để nhờ đó mọi người sẽ hân hoan đón nhận tin mừng mà các thiên sứ đã nói với các mục đồng tại đồng quê Bê-lem trong đêm Chúa giáng trần: *"Các người đừng sợ, đây ta mang đến cho các người một tin mừng đặc biệt, đó cũng là tin mừng cho cả toàn dân: Hôm nay Chúa Kitô, Đấng Cứu Thế, đã giáng sinh cho các người trong thành Đa-vít"* (Lc 2, 10) □

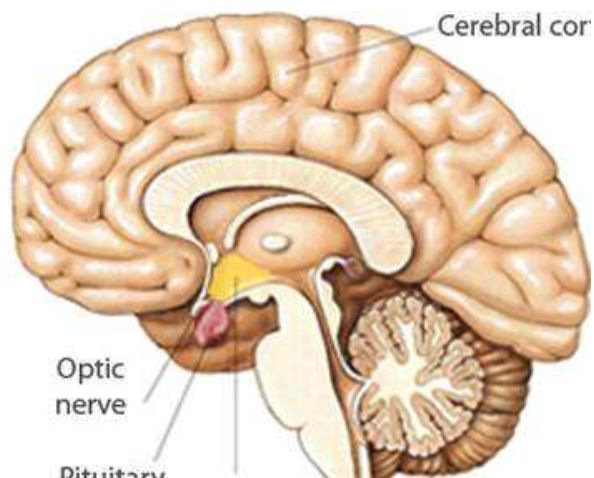
U TUYẾN YÊN

Bs. Gio-an Bt. Đào Ty Tách

Là bệnh ở sọ não nhưng các triệu chứng của u tuyến yên lại rất giống một số bệnh khác. Nếu bác sĩ không có kinh nghiệm sẽ chẩn đoán nhầm lẫn và người bệnh sẽ phải chạy lòng vòng. Tuyến yên là tuyến nội tiết có nhiệm vụ điều khiển mọi chức năng nội tiết trong cơ thể con người. Tuyến yên nằm trong sọ não nên u tuyến yên được xếp vào loại u sọ não. Khi bị u tuyến yên, bệnh nhân bị xáo trộn nhiều loại nội tiết tố (hormon), vì thế bệnh nhân có những biểu hiện bệnh dễ nhầm lẫn với bệnh của một số chuyên khoa khác. U tuyến yên chiếm tỉ lệ 10-15% các u nội sọ.

Sandy Allen, người phụ nữ cao nhất thế giới qua đời ngày 13 tháng 8 trong một nhà dưỡng lão thọ 53 tuổi. Cô cao hơn 2,3 mét, vượt ngôi sao bóng rổ Trung Quốc.

Từ nhỏ Allen có một khối u trong tuyến yên cỡ bằng hạt đậu, khối u này tiết ra nội tiết tố tăng trưởng GH khiến xương phát triển quá mức đưa đến chiều cao phi thường của cô. Mặc dù nguyên nhân cái chết của cô chưa rõ, nhưng thời gian sau này cô thường xuyên bị bệnh tiểu đường và nhiễm trùng nặng, khó thở và suy thận. Cô có thời gian nhiều năm ngồi trên xe lăn. Allen đã từng quyết định phẫu thuật ở độ tuổi hai mươi để cắt bỏ khối u, với mục đích là bảo vệ phần còn lại của tuyến yên bình thường.



Các phương pháp khác là xạ trị có nghĩa là tập trung bức xạ vào các khối u tuyến yên để tránh thiệt hại cho các cấu trúc xung quanh. Thứ ba là dùng thuốc ngăn chặn ảnh hưởng của nội tiết tố tăng trưởng hay ngăn chặn các tác động của yếu tố tăng trưởng Insulin I được coi là "sứ giả thứ hai của nội tiết tố tăng trưởng".



Cô Sandy Allen người Mỹ.
Chiều cao 2,317 m.

Bệnh người khổng lồ xảy ra khi trẻ em có một khối u tuyến yên. Các khối u này tiết ra quá nhiều nội tiết tố tăng trưởng. Triệu chứng bao gồm phát triển quá mức về chiều cao cũng như các cơ bắp và các cơ quan. Sự tăng trưởng quá mức này làm cho trẻ quá lớn so với lứa tuổi. Các triệu chứng khác bao gồm tuổi dậy thì trễ, học hành kém, nhìn một thành hai hoặc suy giảm tầm nhìn, trán dô và hàm bạnh ra. Người bệnh hay nhức đầu, đổ mồ hôi, kinh nguyệt không đều, bàn tay và bàn chân to lớn với ngón tay và ngón chân dày, cơ thể suy nhược.

Bệnh người khổng lồ hầu hết là lành tính nhưng có thể gây ra nhiều biến chứng bao gồm tăng huyết áp,

bệnh tiểu đường, chứng ngưng thở khi ngủ do tắc nghẽn, hội chứng ống cổ tay đau, tê hoặc cảm giác ngứa ran trong tay hoặc ngón tay.

Khi nghi ngờ, y bác sĩ cho người bệnh chụp điện toán cắt lớp CT hoặc chụp hình ảnh cộng hưởng từ MRI cho thấy khối u tuyến yên.

Y bác sĩ cũng kiểm tra mức nội tiết tố tăng trưởng GH và đo mức dung nạp đường sau khi uống tối đa 75g đường. Ngoài ra người bệnh còn tăng yếu tố tăng trưởng Insulin I.

Tổn thương tuyến yên có thể dẫn đến giảm thấp các kích thích tố khác bao gồm cortisol, estradiol đối với con gái, testosterone đối với con trai, giảm nội tiết tố tuyến giáp. Khi khối u tuyến yên có bờ giới hạn rõ, phẫu thuật là phương pháp điều trị nên lựa chọn vì có thể chữa khỏi nhiều trường hợp.

Đối với các tình huống trong đó phẫu thuật không hoàn toàn loại bỏ được khối u, thuốc men là sự lựa chọn tiếp theo. Các loại thuốc hiệu quả nhất là các chất tương tự somatostatin như lanreotid, octreotid làm giảm kích thích tố tăng trưởng.

Bức xạ trị liệu cũng được sử dụng để đem lại mức nội tiết tố tăng trưởng bình thường. Tuy nhiên, người ta nhận thấy có khi phải mất

năm, mười năm sau cho những tác động xạ trị có hiệu quả đầy đủ đưa đến giảm các nội tiết tố tuyến yên khác. Nên nhớ bức xạ có liên quan đến béo phì và thay đổi cảm xúc ở trẻ em. Các chuyên gia khuyên chỉ nên sử dụng bức xạ sau khi phẫu

thuật và thuốc men không còn hiệu quả.

Nhiều bà mẹ lo lắng khi thấy con mình cao thêm hai mươi phân trong vòng một tháng nên xin bác sĩ tư vấn. Thế mới biết lớn nhanh quá cũng chưa hẳn là hay!



Cười chút chơi

KHÔNG CHÚ Ý

Trong giờ giáo lý, cô giáo dạy:

- Trong vườn địa đàng Chúa nói với bà E-và là: "Từ nay người sẽ phải đau đớn lúc sinh con". Và nói với con rắn rằng: "Từ nay người sẽ phải bò đi bằng bụng".

Bỗng cô thấy Tèo mải nói chuyện, liền gọi:

- Tèo! Chúa nói với bà Evà thế nào?

- Thưa cô! Chúa nói với bà E-và: "Từ nay trở đi người sẽ phải bò đi bằng bụng ạ!"



PHÉP LẠ ĐẦU TIÊN

Trong giờ giáo lý, thầy xứ hỏi các em:

- Phép lạ đầu tiên Chúa làm ở đâu?

Một em trả lời:

- Thưa thầy ở Cana.

- Đúng rồi! Giỏi lắm.

Thầy thấy Tèo đang ngủ gật liền gọi:

- Tèo! Phép lạ đầu tiên Chúa làm ở đâu?

Tèo vội trả lời:

- Thưa thầy ở...Canada ạ.

Lỗi tại tôi mọi ngày... (tt)

Nguyễn Ngọc Duy Hân

Hôm sau, ngày áp lễ Giáng Sinh, Quang được nghỉ làm.

Tuy cùng ở nhà, nhưng đôi bạn không có nhiều dịp chuyện trò với nhau, vì Thành cứ giam mình trong phòng, không muốn cho Quang tiếp tục thuyết phục mình nữa. Quang dường như cũng hiểu ý bạn nên thôi không ráng sức nài ép. Sau bữa cơm tối, Thành ra đứng gần cửa sổ nhìn ra ngoài trời, lòng bồi hồi nhớ lại quãng đời đã qua và đoạn đường buồn phiền trước mặt.

Thành tiếp tục đắm chìm trong dòng suy tưởng cho đến khi Quang đến bên cạnh, đặt khẽ tay lên vai anh mới giật mình quay lại. Quang nhìn bạn mỉm cười rồi hỏi nhỏ:

- Chút nữa tụi mình đi dự Thánh Lễ Vọng Giáng Sinh, xong rồi tôi chở anh ra phi trường nhé?

Thành thấy lòng không sốt mẩn bao nhiêu trong hoàn cảnh này, nhưng nể bạn nên anh gật đầu:

- Vâng, tôi sẽ đi với anh.



Quang cười khẽ:

- Cảm ơn anh. Đúng ra thì hôm nay Thủy và các con tôi đã về để đêm nay cùng đi dự thánh lễ cả gia đình, nhưng máy bay bị hoãn lại nên đành chịu. Không có anh, một mình tôi đi buồn chết. Lễ bắt đầu lúc 8g00 giờ. 7g30 mình rời nhà là vừa.

Thành gật nhẹ đầu đáp lại rồi đi lên lầu sửa soạn vali để khi xong thánh lễ là đi thẳng ra phi trường. Trời bão tuyết nên nhà thờ hôm nay không đông người lắm. Nhưng bầu khí ấm cúng, linh thiêng trong Thánh Đường làm lòng Thành thấy khá trầm lắng. Anh tự nhủ thầm hôm nay là thánh lễ Vọng Giáng Sinh, cũng là thánh lễ cuối cùng nơi vùng đất anh sắp sửa bỏ đi, nên

anh sẽ ráng cầm lòng cầm trí để dự cho trọn vẹn. Trên bàn thờ, tiếng cha chủ tế vọng xuống:

- *Anh chị em, chúng ta hãy nhìn nhận tội lỗi của chúng ta, để xứng đáng cử hành Mầu Nhiệm Thánh.*

Thành nghe xao động trong lòng. "*Nhìn nhận tội lỗi ... để xứng đáng cử hành Mầu Nhiệm Thánh?*"

Trước giờ đi dự thánh lễ, có bao giờ Thành để ý đến lời mời gọi này của linh mục chủ tế đâu. Có bao giờ Thành ý thức việc "*xứng đáng cử hành Mầu Nhiệm Thánh*" là như thế nào đâu? Tiếng giáo dân trong nhà thờ cất lên:

- *Tôi thú nhận cùng Thiên Chúa toàn năng, và cùng anh chị em ...*

Thành thấy trong lòng xúc động hơn. Tâm trí anh tự động lập đi lập lại lời kinh cáo mình "*Tôi thú nhận cùng Thiên Chúa toàn năng, và cùng anh chị em*"... Tai Thành lại nghe tiếp:

- *Tôi đã phạm tội nhiều..., và những điều thiếu sót ...*

Nghe đến đâu, Thành thấy lòng mình dao động đến đó. Đúng! Mình cần phải nhìn nhận tội lỗi, mình phải thú nhận cùng

Chúa và mọi người về những tội lỗi đã phạm... và cả những điều thiếu sót nữa thì mới xứng đáng cử hành Mầu Nhiệm Thánh Chúa. Tự nhiên hình ảnh của Hiền và ba đứa con hiện ra, ai nấy trông thật buồn rầu, trong mắt mỗi người đều long lanh ngấn lệ. Đôi mắt Hiền nhìn Thành như thăm hỏi "Sao anh không thương em?".

Rồi Thành nhớ đến dáng điệu sợ hãi và gương mặt sưng đỏ, hằn rõ vết tay của thằng con trai sau khi bị anh đánh té nhào xuống sàn nhà. Ôi! Sao mà mình có thể hung bạo như thế đối với con?! Anh lại liên tưởng đến cảnh hai đứa con gái bé bỏng xúm lại gào khóc, van nài anh đừng bỏ chúng mà ra đi...

Lời kinh của cả Cộng Đoàn tiếp tục vang lên:

- *Lỗi tại tôi! Lỗi tại tôi mọi đàng! ...*

Đúng! Thành nhủ thầm trong trí. *Lỗi tại tôi! Lỗi tại tôi mọi đàng!* Tôi lúc nào cũng cho mình là hay, là đúng, là hoàn hảo và người quanh tôi thì luôn sai trái. Tôi cứ đòi hỏi mọi người phải sửa đổi nhưng tôi không bao giờ biết nhìn thẳng vào con người của mình để nhận ra những điều

yếu đuối và tìm cách sửa đổi chính bản thân mình.

Ôi lạy Chúa! Sao con người của con trước nay lại chai đá như thế. Thành chợt nhớ đến lời cha giảng huấn trong khóa học Song Nguyên mà vợ chồng anh có dịp tham dự cách đây mấy năm "Chúng ta cần đọc *Kinh Cáo Mình*, chứ không bao giờ được *Cáo Người* " và thấy thấm thía hơn bao giờ hết. Anh cũng nhớ lại lúc tham dự khóa học, anh chỉ đi cho có lệ, vì nể lời mời gọi của bạn bè, chứ còn tự trong thâm tâm, anh vẫn cho là mình không cần đi dự khóa. Anh vẫn tự hào mình có đủ bản lĩnh để tự lèo lái gia đình của anh, không cần ai phải dạy dỗ. Trong khóa học, anh nghe nhiều và hiểu hết, nhưng không thấy "thấm". Thỉnh thoảng anh vẫn kín đáo mỉm cười khi thấy cha giảng huấn cứ lập đi lập lại mãi những điều thật đơn giản. Bây giờ thì anh hiểu. Điều cha nhắc đến rất nhiều lần.

"*Cáo Mình chứ Không Cáo Người*" là một trong những câu anh cho là dễ hiểu nhất, ai nghe qua một lần cũng phải biết, và anh đã cười thầm trong bụng mỗi khi cha lập lại, thì bây giờ anh mới ý thức ra mình đã hiểu,

nhưng chỉ hiểu theo nghĩa đen thôi, còn ý nghĩa thực sự là phải cần hiểu câu châm ngôn đó bằng trái tim, phải thấm sâu và phải đem ra thực hành thì anh hẳn nhiên bỏ qua một bên.

Phải chi anh đừng quá tự kiêu để cố gắng học tập và áp dụng, chân thành sửa đổi bản tánh của mình thì gia đình anh có lẽ đã đổi khác. Có lẽ nó đã giúp anh hiểu được người bạn đời của mình nhiều hơn, để mỗi khi thấy vợ can ngăn anh trong việc tiêu xài thì thay vì khó chịu và cho rằng vợ là người keo kiệt, anh hiểu được và cảm kích người vợ đã biết quý trọng đồng tiền anh làm lụng cực khổ mới kiếm ra được, người vợ biết giúp anh lo toan cho ngân sách của gia đình, để mỗi khi thấy vợ chiều con, bênh con thì anh có thể thông cảm và chấp nhận rằng đó là thiên tính của mọi người mẹ trên đời này, vì họ mang nặng đẻ đau, vì họ hay ở nhà, gần gũi với con cái nhiều hơn nên tự nhiên phải có những biểu hiện về tình cảm rõ ràng hơn đối với con cái...

Thành thấy trong lòng thốn thức bao nỗi niềm. Cảm giác tội lỗi hòa lẫn với bao nhiêu niềm tiếc nuối cứ thay nhau dẫn đưa

anh về bao nhiêu đoạn đời trong quá khứ. Thỉnh thoảng anh lại tự nhủ thầm "Giá như... giá như... và cứ như thế, anh tham dự Thánh Lễ nhưng lòng thì ở mãi tận nơi những quãng đời đã qua, với bao nhiêu xao xuyến, với bao nhiêu hoài niệm.

Mãi đắm chìm trong suy tư, thánh lễ đã kết thúc tự lúc nào mà Thành vẫn tiếp tục quỳ gối, mặt gục vào hai bàn tay chấp lại. Lần đầu tiên trong đời, anh thực sự thấy mình yếu đuối và thấy mình cần Chúa hơn bao giờ hết. Quang ở bên cạnh, thấy đã trễ giờ đi ra phi trường mà Thành vẫn không nhúc nhích nên sốt ruột, đưa tay lay vai bạn:

- Thôi đi anh. Mình cần ra xe đi phi trường ngay. Thời tiết xấu, có thể sẽ trễ máy bay đấy.

Thành gạt nhẹ đầu, nhưng vẫn không đứng lên. Quang chờ thêm một chút rồi chịu không được, giục thêm mấy lần nữa, Thành mới chậm rãi đứng lên, nói khẽ:

- Không cần đi phi trường nữa đâu anh.

- Sao thế? Quang ngạc nhiên hỏi lại.

- Nhờ anh đưa tôi về nhà. Thành đáp.

- Bộ anh để quên đồ gì quan trọng ở nhà tôi hả? Tôi nghĩ không còn đủ giờ để quay về nhà tôi rồi mới ra phi trường. Quang có vẻ lo lắng.

Thành buồn buồn nói nhỏ:

- Không! Nhờ anh đưa tôi về nhà tôi.

Quang há hốc miệng, không trả lời bạn, nhưng trên gương mặt hiện lên nét vui mừng.

Buổi tối, sau khi đưa các con đi dự thánh lễ về, Hiền theo thói quen, dọn sẵn bữa tiệc mừng Giáng Sinh ra bàn mà chị đã nấu trước khi đi nhà thờ, gọi các con ngồi vào. Hiền làm dấu thánh giá rồi mời con ăn. Nhưng chờ mãi mà chẳng đứa nào cầm đũa lên, chị nhắc khẽ:

- Các con ăn đi chứ, không thì thức ăn nguội, hết ngon. Hôm nay mẹ nấu những món mà các con thích nhất đấy.

Vẫn không đứa nào cầm đũa lên. Thăng Hiếu ngần ngừ một lúc rồi mới áp ứng:

- Không có ba ăn chung, con thấy buồn quá.

Hai đứa con gái này giờ vẫn yên lặng, bây giờ thấy anh trai mở lời trước, mới cất tiếng tỏ vẻ:

- Con nhớ ba quá. Con không muốn ăn một mình.

Hiền buồn bã đặt lại đôi đũa xuống bàn. Nhẹ giọng:

- Mẹ hiểu.

Chị chỉ nói được bấy nhiêu rồi nghẹn giọng, nước mắt như chực tuôn ra. Chị không biết phải nói thêm gì với con. Quả thật đây là lần đầu tiên gia đình ngồi lại ăn mừng Chúa Giáng Sinh mà vắng bóng anh. Không khí trong căn phòng ăn như trống trải, như vắng lạnh hẳn lên. Con bé út nhìn mẹ, miệng mấp máy một hồi rồi mới nói nhỏ:

- Con muốn chờ ba. Có ba thì con mới ăn. Con bé chị phụ họa:

- Con cũng vậy!

Hiền nghe tê tái trong lòng, nhưng không biết phải xử sao. Thực sự thì tâm trạng của chị cũng có khác gì con đâu. Chị cũng chẳng vui vẻ gì mà ngồi vào bàn ăn trong hoàn cảnh này. Chỉ vì thương các con nên chị phải ráng chuẩn bị cho gia đình có được chút không khí của ngày Lễ Giáng Sinh.

Mẹ con ngồi nhìn nhau yên lặng. Hiền thấy mình cầm lòng không được nữa, nước mắt chỉ chực trào ra thì vừa lúc có tiếng

chuông cửa. Hiền ngạc nhiên ngẩng lên, chưa kịp có phản ứng gì thì con bé út đã nhanh nhẩu đứng phắt dậy, miệng la lớn:

- A! Ba về đó! Ba về đó!

Miệng chưa dứt tiếng, nó đã chạy ra đến cửa, đưa tay vặn chốt, mở ngay ra. Cánh cửa vừa mở, Quang lộ đầu vào trước, nở nụ cười rồi lên tiếng:

- Chào chị Hiền. Chào các cháu. Mau ra đây xem tôi đưa ai về này.

Quang vừa nói xong thì Thành bước vào. Con bé út trông thấy ba thì quỳnh quáng, chạy ùa lại sà vào lòng ba. Thành cúi vội xuống, bế xốc con lên, ôm chặt vào lòng, miệng nói khẽ:

- Ba nhớ con quá.

Con bé ghì chặt lấy cổ ba, đáp tía lia:

- Con cũng nhớ ba. Con nhớ ba nhiều lắm.

Hiền và hai đứa con còn lại, sau một giây sửng sốt, cũng chạy vội lại ôm chầm lấy Thành. Anh đặt con bé út xuống, mở rộng hai tay ôm choàng lấy vợ con. Sau giây phút bồi hồi, Thành bỏ các con ra, nắm lấy hai tay Hiền, giọng đầy xúc động:

- Anh xin lỗi em.

Hiền đi từ nỗi vui mừng qua sự ngạc nhiên. Chị sững sốt ngó trân trân vào mắt chồng. Đây là lần đầu tiên kể từ ngày lấy nhau, chị nghe hai tiếng xin lỗi phát ra từ miệng chồng. Nước mắt ở đâu tự dưng trào ra như suối. Chị run run đáp lại:

- Không! Em mới có lỗi với anh. Em xin lỗi anh. Em sẽ sửa đổi.

Thành chưa kịp đáp lời vợ thì thằng Hiếu đã quơ hai tay ôm cứng lấy người Thành, miệng mếu máo:

- Con xin lỗi ba. Tại con hư mà nhà mình bị chuyện buồn. Con hứa không bao giờ bỏ học nữa.

Thành đưa tay xoa nhẹ lên mặt con, miệng thủ thỉ:

- Ba cũng xin lỗi con. Tại ba giận quá mất khôn, ba đánh con đau tội nghiệp con. Từ nay ba hứa không bao giờ đánh con nữa. Thằng Hiếu cảm động, dụi dụi đầu vào ngực ba. Con bé chị bảy giờ mới lên tiếng:

- Con cũng hứa từ nay ngoan hơn, không đòi quà nữa. Bé út tiếp lời chị:

- Con cũng vậy. Cả nhà mừng mừng tủi tủi.

Những giọt nước mắt vì vui sướng, vì xúc động thi nhau tuôn

trào như cơn mưa đầu Xuân rơi xuống để gột sạch bao nỗi buồn phiền. Bỗng đi một lúc, chợt có tiếng Quang cất lên:

- Thôi chứ! Cả nhà tính đứng đây ôm nhau khóc hoài hay sao? Bàn tiệc đã nguội hết rồi. Chúng ta mau ngồi vào để ăn mừng ngày Chúa Giáng Sinh, và mừng luôn ngày vui sum họp của gia đình. Hiền quay lại phía Quang, nhoẻn miệng cười ngổn nghen:

- Vâng! Thức ăn nguội hết rồi, để em mang vào bếp hâm lại.

Khi bưng mấy đĩa thức ăn đi ngang qua Quang, Hiền mỉm cười nói nhỏ:

- Cảm ơn anh!

Quang không đáp lại, chỉ mỉm cười nhè nhẹ. Thành vừa bước về phía bàn ăn, vừa nói:

- Để anh phụ với em.

Hiền quay lại, nhoẻn miệng dịu dàng:

- Dạ không cần đâu anh. Anh ra ngồi nói chuyện với anh Quang đi, em làm một chút là xong ngay thôi.

Thành vừa gạt đầu vừa nhìn thoáng ra cửa sổ. Ngoài trời, gió tuyết vẫn lồng lộng quay cuồng trong đêm lạnh mùa Đông, nhưng trong lòng anh lại thấy êm đềm, ấm áp làm sao □ (Hết).



▪ Đức Thánh Cha Sẽ Thắp Sáng Cây Giáng Sinh Lớn Nhất Thế Giới

Trong một cuộc họp báo hôm 12/11/2011, thị xã Gubbio và giáo phận Gubbio đã loan báo rằng: với một cái gõ trên iPad, Đức Thánh Cha sẽ thắp sáng Cây giáng sinh điện tử lớn nhất thế giới mà không cần phải ra khỏi Vatican.



Theo chương trình, lễ nghi thắp sáng Cây Giáng Sinh được đặt tại thị xã Gubbio này sẽ diễn ra vào chiều ngày 07/12/2011, áp lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội.

Từ căn phòng của ngài trong điện Vatican, Đức Thánh Cha sẽ sử dụng chiếc iPad 2 để cử hành nghi thức này. Trước khi thắp sáng Cây Giáng Sinh, ngài sẽ gửi một sứ điệp thu hình cho các công dân thị xã Gubbio. Nhân dịp này, ngài sẽ cảm ơn các thiện nguyện viên trong ủy ban đã tổ chức nghi thức và từ nhiều thập niên qua, đã đảm nhiệm việc dàn dựng cây Giáng Sinh này.

Được biết cây Giáng Sinh điện tử được dựng lên đối diện với núi Igino, gần thị xã Gubbio. Được thiết kế từ năm 1981, cây Giáng Sinh điện tử này đã được Sách Kỷ Lục Guinness Book nhìn nhận là cây Giáng Sinh lớn nhất thế giới. Mỗi năm Cây Giáng Sinh này được thắp sáng cho đến hết lễ Hiện Linh □

▪ Đức Hồng Y Koch Thăm Thành Phố Minks – Đối Thoại Công Giáo-Chính Thống Giáo

Hôm 17/11/2011 vừa qua, Đức Hồng Y Kurt Koch, Chủ tịch Hội Đồng Tòa Thánh Cổ Vĩ Hiệp Nhất Ki-tô Hữu, đã đến thăm thành phố Minks, thủ đô nước Belarus, theo lời mời của Đức Filaret, Tổng giám mục Minks và Slutsk kiêm giáo chủ Giáo hội Chính thống Belarus, thuộc Tòa Thượng phụ Moskva.

Trong thời gian ở Minks, ĐHY Koch đã tham dự một Hội nghị quốc tế với chủ đề *"Đối thoại Công giáo - Chính thống giáo: những giá trị đạo đức của Ki-tô giáo đóng góp vào đời sống xã hội ở Châu Âu"*. Hội nghị này do Viện Đối thoại và Truyền thông Liên tôn của Thượng Hội đồng Giáo hội Chính thống Belarus tổ chức, với sự hợp tác của Trung tâm Giáo dục Ki-tô hữu thánh Cyril và Methodius và Hội Đồng Tòa Thánh Cổ Vĩ Hiệp Nhất Ki-tô Hữu.

Theo thông cáo được công bố ngày 17/11-/2011, Hội nghị "nhằm nhấn mạnh mong muốn tiếp tục cuộc đối thoại về những vấn đề cả hai bên cùng quan tâm, và phát triển sự hợp tác cụ thể trong việc cổ vũ và bảo vệ những giá trị Ki-tô giáo ở Châu Âu".

Thứ Hai, ngày 14/11, ĐHY Koch và Đức TGM Filaret đã được Tổng thống Belarus, ngài Alexander Lukashenko tiếp đón. Tổng thống Lukashenko bày tỏ sự hài lòng về mối quan hệ tốt đẹp giữa 2 tôn giáo trong nước.

Bản thông cáo nhấn mạnh: "Cuộc viếng thăm Belarus của vị



Chủ tịch Hội Đồng Tòa Thánh Cổ Vĩ Hiệp Nhất Ki-tô Hữu đã nêu bật một số yếu tố có tầm quan trọng đặc biệt như: sự kiện Giáo hội Công giáo có khả năng tái cơ cấu, tái tổ chức Giáo hội sau khi Liên Xô sụp đổ. Sự tái tổ chức này rất hài hòa với chính quyền dân sự và thường được sự hỗ trợ của Giáo hội Chính thống Belarus.

Tinh thần huynh đệ đại kết – trong một đất nước mà trong số các tiểu bang thuộc Liên Xô cũ, có số giáo dân Công giáo chỉ kém Lithuania – đã trở nên vững mạnh qua thời gian, trở nên một thực tế của cuộc sống hằng ngày và là một mô hình để tham khảo" □

▪ Giáo Hội Công giáo tại Benin

Nhân chuyến tông du của Đức Thánh Cha Bê-nê-đíc-tô XVI đến Benin để ký Tông huấn Hậu Thượng Hội đồng Giám mục của Hội nghị đặc biệt lần thứ hai về châu Phi, diễn ra từ 18 đến 20 tháng Mười Một, Tòa Thánh đã công bố các số liệu thống kê liên quan đến Giáo hội Công giáo tại quốc gia này. Những thông tin này –cập nhật đến 31 tháng Mười Hai 2010– được trích từ Văn phòng Thống kê Trung ương của Giáo Hội.

Benin với thủ đô là Porto Novo, có diện tích 112.622 km vuông và dân số 8.779.000 người, trong đó có 2.984.000 người Công giáo (34%). Benin có 10 giáo phận, 338 giáo xứ và 801 trung tâm sinh hoạt thuộc giáo xứ. Hiện nay có 11 giám mục, 811 linh mục, 1.386 tu sĩ, 30 thành viên tu hội đời và 11.251 giáo lý viên. 308 tiểu chủng sinh và 497 đại chủng sinh.

Tổng cộng có 57.771 học sinh sinh viên theo học tại 234 trung tâm giáo dục Công giáo - từ mẫu giáo đến các trường đại học. Các cơ sở khác của Giáo Hội hoặc do

các linh mục hay tu sĩ điều hành ở Benin bao gồm 12 bệnh viện, 64 phòng khám chữa bệnh, 3 trại phong, 7 nhà cho người già hoặc tàn tật, 41 trại trẻ mồ côi và nhà trẻ, 3 trung tâm tư vấn gia đình và các trung tâm phò sự sống, và 3 cơ sở các loại khác.

▪ Giáo tỉnh Hà Nội: Đại hội Giới trẻ lần thứ IX



Ngày 11 tháng Mười Một, Giáo tỉnh Hà Nội đã long trọng khai mạc Đại hội Giới trẻ tại Trung Tâm Văn Hóa Kinh Bắc, Bắc Ninh, với chủ đề ***"Thầy gọi anh em là bạn"*** (Ga 15, 15). Đại hội Giới trẻ Giáo tỉnh là một sinh hoạt mục vụ và là sự kiện tôn giáo lớn được tổ chức hằng năm, luân phiên mỗi năm tại một giáo phận của Giáo tỉnh. Đây là Đại hội lần thứ IX, được trao cho giáo phận Bắc Ninh tổ chức, diễn ra trong hai ngày từ ngày 11 đến 12/11/2011.

Tham dự Đại hội có các giám mục trong Giáo tỉnh (riêng Đức giám mục

giáo phận Bùi Chu và Đức giám mục giáo phận Vinh không thể tham dự), trên 200 linh mục cùng rất đông tu sĩ nam nữ và hơn hai mươi ngàn bạn trẻ của 10 giáo phận trong Giáo tỉnh.

▪ **Tổng giáo phận Sài Gòn: Khai mạc Công nghị giáo phận**

Nhằm triển khai nội dung và định hướng *Thư Chung hậu Đại hội Dân Chúa 2010* theo mong ước của Hội đồng Giám mục, TGP. Sài Gòn đã tổ chức Công nghị với chủ đề "*Đổi mới để hiệp thông và chu toàn sứ vụ*".

Công nghị diễn ra tại Trung tâm Mục vụ TGP từ ngày 21 đến 26/11/2011. Công nghị bắt đầu từ chiều hôm 20-11, với thánh lễ khai mạc cử hành lúc 18g30 tại Nhà thờ Chính tòa do ĐGM. phụ tá Phê-rô Nguyễn Văn Khảm làm chủ tế, cùng với 16 linh mục đồng tế và đông đảo các đại biểu cùng giáo dân tham dự.



Trước Thánh lễ có nghi thức làm phép tượng Đức Mẹ Việt Nam đang trong tư thế diện đối diện với Chúa

Giê-su, vừa âu yếm vừa lắng nghe Con yêu dấu của mình.

Trong bài giảng, ĐGM phụ tá đã nói lên ý nghĩa của Công nghị Giáo phận trong bối cảnh của ngày Nhà Giáo Việt Nam, ngày thông hàm Thủ Thiêm và trong một thời đại có rất nhiều biến chuyển.

Thánh lễ khai mạc này kết thúc Tuần Tam nhật chuẩn bị cho Công nghị để dẫn vào Tuần lễ hội thảo của Công nghị kéo dài từ thứ Hai 21-11 đến thứ Bảy 26-11-2011. Công nghị giáo phận là một phương thế truyền thống của Hội Thánh để cùng nhau tìm kiếm những giải pháp thực tiễn cho giáo đoàn địa phương. Tổng giáo phận Sài Gòn thực sự có nhu cầu cấp thiết để tổ chức một Công nghị để định hướng mục vụ cho thế kỷ XXI.

Tại Việt Nam, đã có nhiều Công nghị giáo phận được tổ chức. Hai Công nghị đầu tiên là Công đồng Dinh Hiến (năm 1670) tại Đàng Ngoài và Công đồng Faifo (năm 1672) tại Đàng Trong. Công nghị giáo phận cuối cùng diễn ra cách nay đã hơn 130 năm, đó là Công nghị Nam Kỳ (năm 1880).

Ban TTHĐ/Senatus Việt Nam.

OREMUS PRO DEFUNCTIS



"Ai phục vụ Thầy, thì hãy theo Thầy; và Thầy ở đâu, kẻ phục vụ Thầy cũng sẽ ở đó. Ai phục vụ Thầy, Cha của Thầy sẽ quý trọng người ấy" (Ga 12, 26).

Trong niềm tin vào Đức Giê-su Ki-tô Phục sinh, xin anh chị em hiệp thông cầu nguyện cho quý hội viên Legio Mariæ, quý vị ân nhân và thân nhân của chúng ta đã an nghỉ trong Chúa thời gian từ tháng 10/2011 – 11/2011:

✠ **Đức cố Giám Mục ALEXIS PHẠM VĂN LỘC**



- Sinh ngày: 17/03/1919, tại Phủ Cam, Huế.
- 08/6/1951: Thụ phong linh mục do ĐGM. GBt. Urrutia Thi, tại Huế.
- 1957 – 05/1969: Giám đốc Tiểu chủng Viện Thừa sai Kon Tum.
- 27/03/1975: Được tấn phong Giám mục phó giáo phận Kontum với khẩu hiệu: "Omnium Servum - Tôi Tớ Mọi Người" (1Cr 9, 19), do ĐGM. Paul Léon Seitz Kim, tại Nhà thờ Phương Nghĩa Kon Tum.
- 02/10/1975: Giám mục Chánh Tòa Giáo Phận Kontum, Việt Nam.
- 13/4/1995: Nghỉ hưu.

Đã an nghỉ trong Chúa lúc 14g15, thứ Năm 17 tháng 11 năm 2011.
Hưởng thọ 92 tuổi, với 60 năm linh mục và 36 năm Giám Mục.

✧ **Comitium Thanh Hóa:**

- Vinh Sơn Nguyễn Văn Liên 73t , Pr. Đức Mẹ Chỉ Bảo Đàng Lành, Curia Sông Mã.
- An-tôn Trần Văn Dung.
- Phê-rô Lê Văn Thụ.

✧ **Comitium Bảo Lộc:**

Ma-ri-a Nguyễn Thị Huyền 77t , Pr. Đức Mẹ Chỉ Bảo Đàng Lành, Curia Quảng Lâm.

✧ **Comitium Pleiku:**

An-na Đinh Thị Thanh 58t.

✧ **Comitium Ban Mê Thuật:**

- Giu-se Vũ Đình 70t. Curia Vĩnh Hòa.
- Giu-se Trịnh Quang Tiến 65t, gx. Thánh Tâm.
- Ma-ri-a Phạm Thị Nguyên 72t, gx. Thánh Linh.
- An-na Nguyễn Thị Liễu 65t, Curia Thổ Hoàng.
- Tê-rê-sa Nguyễn Thị Hoa 75t, Curia Thổ Hoàng.
- An-na Nguyễn Thị Ánh Tuyết 41t, gx Kim Mai.
- Giu-se Bùi Ngọc Khôi 55t, Pr. Đức Mẹ là Mẹ Thiên Chúa.
- I-sa-ve Võ Thị Vân 84t, gx. Đoàn Kết.
- Phê-rô Nguyễn Văn Duy 61t, gx. Duy Hòa.
- Ma-ri-a Lê Thị Kiêng 89t, Curia Quảng Nhiêu.

✧ **Comitium Phan Thiết:**

- Gio-an Bao-ti-xi-ta. Hồ Bình Trị 83t.
- Giu-se Ngô Hào 80t, Pr. Đức Mẹ Vô Nhiễm.
- An-na Hồ Thị Lữ 75t, Pr. Đức Nữ Có Tài Có Phép.

✧ **Comitium Long Khánh:**

- An-na Nguyễn Thị Pháo 84t, Curia Duyên Lãng.
- Ma-ri-a Phan Thị Cầm 88t, gx. Núi Trong.
- Ma-ri-a Trần Thị Hoa 97t, Curia Xuân Lộc.
- An-na Nguyễn Thị Lành 84t, Curia Xuân Lộc.

- Phê-rô Nguyễn Đức Minh 64t, Curia Xuân Lộc.
- Ma-ri-a Nguyễn Thị Tám 90t, Curia Hồng Ân .
- Phao-lô Lê Trọng Nghĩa 55t, Curia Hồng Ân.
- Phao-lô Nguyễn Lượng 78t, Curia Thọ Lộc.
- An-na Hoàng Thị Ngợi 97t, Curia Tân Xuân.

✧ **Comitium Sài Gòn 3:**

An-tôn Nguyễn Văn Phủ 66t, Curia Xóm Mới, gx. Hà Đông.

✧ **Curia Bình Thạnh:**

Tê-rê-sa Giang Thị Mót 61t, Pr Đức Mẹ Mân Côi.

✧ **Curia Chợ Quán:**

Ma-ri-a Nguyễn Thị Bông 62t.

✧ **Cu-ri-a Gia Định**

- I-nê Nguyễn Thị Thê 101t, thân mẫu Trưởng Pr. Đức Bà Phù Hộ Các Giáo Hữu.
- Ma-ri-a Nguyễn Thị Nội 90t, thân mẫu Trưởng Pr. Nữ Vương Thừa Sai.

✧ **Comitium Phú Cường:**

- Giu-se Trần Văn Chiêu 78t.
- I-sa-ve Trần Thị Bua 76t, Curia Chánh Tòa Phú Cường.

✧ **Comitium Cần Thơ:**

- A-ga-ta Dương Thị Vững 73t, HVHĐ Pr.Đức Mẹ Lộ Đức.
- Phê-rô Trần Phước Lành 79t, HVHĐ Pr.Đức Mẹ Lộ Đức.

“Giờ cuối cùng của đời chiến đấu đã điểm, người Legio chết cách hiên ngang. Cho đến giờ, anh đã bền vững phục vụ Legio. Đời đời anh là người Legio, chính Legio là thể chất, là khuôn đúc nên đời sống vĩnh cửu cho anh” (TB 17, 186).

Xin Thiên Thần Chúa dẫn đưa các linh hồn này vào cửa sự sống trong Nước Chúa, như Lời Chúa đã hứa: *"Ta sẽ mở cho con cánh cửa không ai có thể đóng lại được. Vì con tuy yếu đuối, nhưng con đã giữ Lời Ta và đã không chối bỏ danh Ta"* (Kh 3, 8).

Ban Quản Trị Hội Đồng Senatus Việt Nam.